

HUỶNH THỊ BÍCH
HẠNH
2018.04.04 15:50:54
+07'00'



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HCM

Địa Chỉ: Số 223 Nguyễn Tri Phương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: <http://www.stb.com.vn>



STC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ
THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HCM**

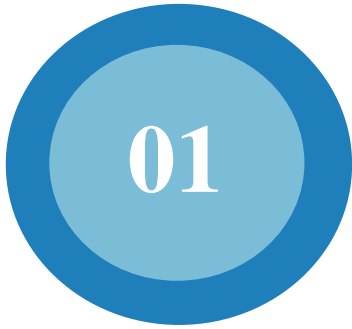


THÔNG TIN CHUNG	<i>1</i>
TỔ CHỨC NHÂN SỰ	<i>21</i>
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	<i>35</i>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	<i>47</i>




MỤC LỤC

- 53** **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- 59** **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**
- 67** **QUẢN TRỊ CÔNG TY**
- 75** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN**



THÔNG TIN CHUNG

- 
- ✓ Thông tin khái quát
 - ✓ Quá trình hình thành và phát triển
 - ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 - ✓ Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
 - ✓ Định hướng phát triển
 - ✓ Rủi ro





**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HCM**





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HCM
Tên giao dịch:	BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH
Tên viết tắt:	STB JSC
Giấy CNĐKDN số:	0301325347 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04 tháng 07 năm 2006 và thay đổi lần thứ 12 ngày 18 tháng 10 năm 2017
Vốn điều lệ:	56.655.300.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	109.154.631.434 đồng (Một trăm lẻ chín tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng)
Địa chỉ:	223 Nguyễn Tri Phương, Quận 5, Tp.HCM
Số điện thoại:	(08) 38554645
Số fax:	(08) 38564307
Website:	http://www.stb.com.vn
Email:	ctstbhcm@hcm.vnn.vn
Mã cổ phiếu:	STC

Logo



STC



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1984

Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM được thành lập theo Quyết định số 290/QĐ-UB ngày 28/12/1984 của UBND TP.HCM, từ sự hợp nhất của Phòng Phát hành – Thư viện và Trung tâm Thiết bị trường học thuộc Sở Giáo dục TP.HCM.

1993

Ngày 12/03/1993, Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND TP.HCM (Sở Giáo dục và Đào tạo), hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân theo Quyết định số 92/QĐ-UB của UBND TP.HCM và được cấp số đăng ký kinh doanh 102459 do Trọng tài Kinh tế cấp ngày 20/03/1993.

2001

Năm 2001, thực hiện chủ trương của UBND TP.HCM về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 4949/QĐ-UB ngày 09/8/2001, Xí nghiệp Học cụ và Xí nghiệp In chuyên dùng đã sáp nhập vào Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM, tổng hợp chức năng của 3 đơn vị trước sáp nhập thành một.

2005

Thực hiện Quyết định số 131/2005/QĐ-TTg ngày 02/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND TP.HCM.

Sau khi UBND TP.HCM ra Quyết định số 4564/QĐ-UBND ngày 31/08/2005 về phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM, đến ngày 23/12/2005 thì UBND TP.HCM ra Quyết định số 6500/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học thành phổ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM.



2006

Ngày 04/07/2006, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103004971. Trước đó, ngày 14/04/2006, UBND TP.HCM ra Quyết định số 1747 về việc chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM về Nhà xuất bản Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo) để hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Sau đó Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 4336/QĐ-BGDĐT tiếp nhận Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM về trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục.

2008

Công ty thực hiện thay đổi giấy kinh doanh lần 2 để bổ sung vốn điều lệ từ 28.800.000.000 đồng thành 56.655.300.000 đồng.

2015

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 7, thay đổi người đại diện pháp luật từ ông Ngô Trần Vinh sang ông Trần Văn Hưng.

2017

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 12, thay đổi người đại diện pháp luật từ hai ông Trần Văn Hưng và Từ Trung Đan sang ông Từ Trung Đan.



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đã đạt được một số thành tích.

- ✎ **Năm 1983:** Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
- ✎ **Năm 1988:** Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
- ✎ **Năm 1996:** Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
- ✎ **Năm 1993 đến nay:** Công ty luôn được xếp loại doanh nghiệp loại 1.
- ✎ **Năm 2000:** Công ty được bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
- ✎ **Năm 2006:** Nhận cờ đơn vị xuất sắc do NXB Giáo Dục trao tặng, theo quyết định số: 148/QĐ-TCNS ngày 10/02/2007.



✎ **Năm 2007:**

- Nhận cờ đơn vị xuất sắc do NXB Giáo Dục trao tặng, theo quyết định số: 63/QĐ TCNS ngày 19/01/2008.
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng đơn vị đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc năm 2007", theo quyết định số 1240/QĐ-BGD-ĐT ngày 21/3/2008.

✎ **Năm 2008:**

- Công ty đạt giải thưởng – cúp vàng "Thương hiệu chứng khoán uy tín" – năm 2008, do: Hiệp hội chứng khoán Việt Nam, Trung tâm Thông tin Tín dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, công ty Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp VN, công ty cổ phần văn hóa thông tin Thăng Long cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.
- Nhận cờ đơn vị xuất sắc do NXB Giáo Dục trao tặng, theo quyết định số: 63/QĐ TCNS ngày 12/01/2009.
- Bằng khen của Bộ Giáo Dục tặng đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác "Phát hành sách giáo dục năm 2008", quyết định số 2170/QĐ-BGD-ĐT ngày 03/3/2009.

✎ **Năm 2009:**

- Tháng 6/2009, Công ty CP Sách và TBTH TP.HCM được cấp "Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008.
- Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009. Cũng trong tháng 6/2009, chi nhánh xí nghiệp In của Công ty đã tách ra thành công ty TNHH một thành viên in Chuyên Dùng, 100% vốn là của công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng – danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009", do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.

Năm 2010:

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận và khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2009, theo quyết định số 67/QĐ-TCNS ngày 22/01/2010.
- Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.
- Tháng 6/2010, nhận bằng khen của UBND TP.HCM về đạt thành tích tốt trong tham gia "Ngày hội Giáo Dục phát triển TP. Hồ Chí Minh năm 2010".
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận và khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM hoàn thành tốt kết quả thi đua 9 tháng đầu năm 2010 khu vực phía Nam theo quyết định số 868/QĐ-TCNS ngày 19/10/2010.
- Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 18/11/2010.
- Tháng 6/2010, nhận bằng khen của UBND TP.HCM về đạt thành tích tốt trong tham gia "Ngày hội Giáo Dục phát triển TP. Hồ Chí Minh năm 2010".
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận và khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM hoàn thành tốt kết quả thi đua 9 tháng đầu năm 2010 khu vực phía Nam theo quyết định số 868/QĐ-TCNS ngày 19/10/2010.
- Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 18/11/2010.



Năm 2011:

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo Dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM theo quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng lãnh đạo và CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM có nhiều thành tích trong quản lý và hoạt động SXKD, đóng góp vào thành tích chung của NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010, quyết định số 78/QĐ-TCNS ngày 26/01/2011.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể cán bộ công nhân viên công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM trong 6 tháng đầu năm 2011, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt hiệu quả kinh doanh cao, quyết định số 448/QĐ-TCNS ngày 14/7/2011.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể công nhân viên công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kết quả thi đua 9 tháng đầu năm 2011 khu vực phía Nam, quyết định số 627/QĐ-TCNS ngày 10/10/2011.



Năm 2013:

- Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh.
- Doanh nghiệp được quyền, đặc quyền trong việc sử dụng Chứng thư thẩm định này trong các hoạt động giao dịch, sản xuất kinh doanh, đấu thầu và các hoạt động khác phù hợp với quy định của Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp, pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam và thông lệ quốc tế.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của NXBGDVN cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXBGDVN năm 2012, quyết định số 86/QĐ-TCNS ngày 21/01/2013.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng lãnh đạo và CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều thành tích trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào thành tích chung của NXBGDVN năm 2012, quyết định số 183/QĐ-TCNS ngày 02/02/2013.





- ✘ Doanh nghiệp được quyền, đặc quyền trong việc sử dụng Chứng thư thẩm định này trong các hoạt động giao dịch, sản xuất kinh doanh, đấu thầu và các hoạt động khác phù hợp với quy định của Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp, pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam và thông lệ quốc tế.
- ✘ Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tính dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011” là những DN có đóng góp lớn cho nền kinh tế, là những DN có kết quả xếp hạng tính dụng cao, hoạt động kinh doanh hiệu quả, có uy tín trong quan hệ tín dụng với các ngân hàng. Ấn phẩm được phát hành đến các ngân hàng, các hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Năm 2014:

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ triển khai tổ chức thành công Hội nghị Thiết bị Giáo dục năm 2014, quyết định số 14/QĐ-TCNS ngày 07/01/2014.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng lãnh đạo và CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều thành tích trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào thành tích chung của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013, quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2014.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành, nộp báo cáo tài chính của đơn vị năm 2013 sớm và thực hiện tốt chủ trương huy động vốn của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam phục vụ công tác quản lý, điều hành, quyết định số 220/QĐ-NXBGDVN ngày 23/01/2014.
- Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho công ty cổ phần sách và thiết bị trường học tp. Hồ chí minh.
- Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho công ty cổ phần sách và thiết bị trường học tp. hồ chí minh là doanh nghiệp chất lượng Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.



✎ **Năm 2015:**

- Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm 2014 theo Quyết định số 78/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
- Ngày 09/10/2015, Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam – Trung tâm Văn Hóa Doanh Nhân cấp Chứng nhận số 44/2015-DNMPTBV cho công ty cổ phần sách và thiết bị trường học tp. hồ chí minh đạt doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững năm 2015”.

✎ **Năm 2016:**

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu " Tập thể lao động xuất sắc" năm 2015 theo quyết định số: 39/QĐ-TCNS ngày 18 tháng 01 năm 2016;
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng " Cúp đặc biệt xuất sắc" do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện năm 2015;
- Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát hành sách, thiết bị trường học năm 2015 theo Quyết định số 748/QĐ- BGDĐT ngày 11/3/2016.
- Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam công nhận là DNNY đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016.

✎ **Năm 2017:**

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu " Tập thể lao động xuất sắc" năm 2016 theo quyết định số: 31/QĐ-TCNS ngày 12 tháng 01 năm 2017;
- Là một trong ba đơn vị được Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng " Cúp đặc biệt xuất sắc" do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam năm 2016.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ✓ Phát hành và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- ✓ Mua bán sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm làm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- ✓ In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.
- ✓ Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn, xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở)
- ✓ Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- ✓ Sản xuất phim video;
- ✓ Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- ✓ Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- ✓ Giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Đào tạo nghề;
- ✓ Cho thuê văn phòng;
- ✓ Giáo dục mầm non



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HCM

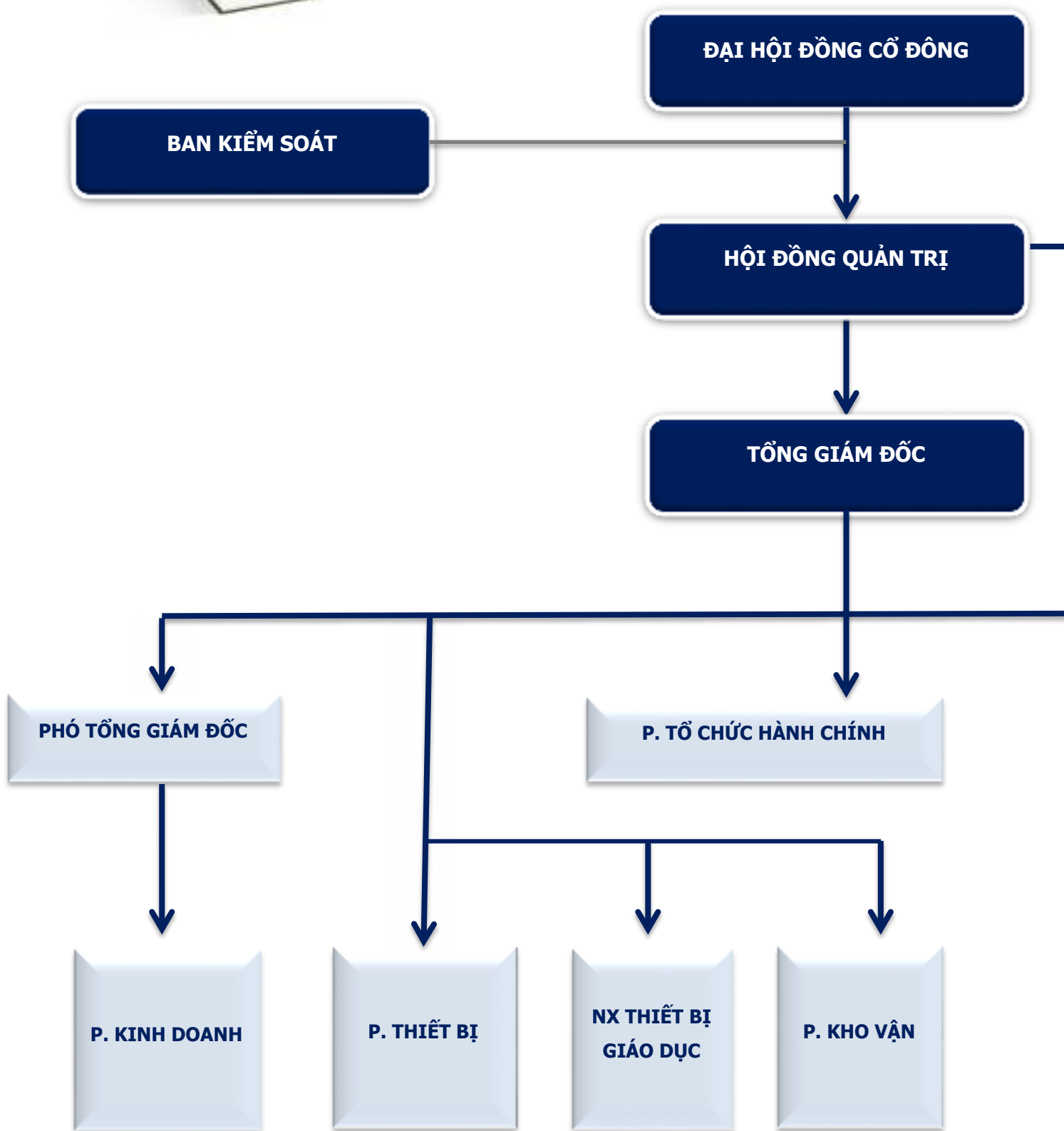
ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang...



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC



Mô hình quản trị

STC được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (05 người)
- Ban điều hành công ty
- Ban Kiểm Soát (03 người – Trưởng ban và TV BKS)

Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của công ty hiện có 05 Phòng ban, 01 Xí nghiệp thiết bị giáo dục.

P. KẾ TOÁN TÀI VỤ

**CTCP GIÁO DỤC
AN ĐỒNG**



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Vốn góp (tỷ đồng)	% Vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần Giáo Dục An Đông	5,230	52,77%
	CỘNG	5,230	-

✕ Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

- ✓ Địa chỉ: 780 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- ✓ Vốn điều lệ thực góp : 5,230 tỷ đồng
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của STC: 52,77%
- ✓ Lĩnh vực SXKD chính: Chuyên về giáo dục và giảng dạy, đã thành lập trường THCS – THPT Quang Trung- Nguyễn Huệ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM vẫn tiếp tục là đơn vị hậu cần cho ngành giáo dục, lấy kinh doanh làm phương tiện và Công ty sẽ phát triển theo hướng đa ngành một cách vững chắc.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường mua sắm mới máy móc, thiết bị mới để sản phẩm do Công ty sản xuất ra có chất lượng tốt. Trong sản xuất: Tăng cường dần năng lực sản xuất các mặt hàng thiết bị và đồ dùng dạy học, đồ chơi nhà trẻ - mẫu giáo trong nhà và ngoài trời để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đẩy mạnh kinh doanh các trang thiết bị nội thất trong nhà trường, đồ chơi mẫu giáo, hướng đến các sản phẩm kích thích phát triển tư duy của trẻ, lồng ghép vừa học vừa chơi... Trong kinh doanh: Tăng cường khâu bán lẻ bằng cách phát triển hệ thống cửa hàng, trước mắt la tại thị trường TP. HCM và sẽ tiến dần mở rộng ra các nơi trên lãnh thổ Việt Nam, có thể do Công ty đứng ra kinh doanh hoặc có thể liên kết với các tỉnh bạn làm đại lý để phát hành sản phẩm của Công ty.

- ✓ Làm mới trang web của công ty, tăng cường bán hàng qua mạng internet..... Đẩy mạnh tiêu thụ hàng thiết bị tới trực tiếp người tiêu dùng là phụ huynh, học sinh...
- ✓ Tận dụng và phát huy tối đa thế mạnh sẵn có từ nhiều năm qua của đơn vị như: lượng khách hàng truyền thống, mối quan hệ tốt đẹp với các trường, phòng giáo dục... để tạo nên nét đặc thù riêng của Công ty



2018

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ LAO ĐỘNG

Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

Cung ứng sản phẩm và dịch vụ an toàn, chất lượng cao, xây dựng uy tín cho STC, xây dựng niềm tin và tìm kiếm sự chấp thuận của các bên liên quan và xã hội nói chung đối với các hoạt động kinh doanh của STC nhằm đảm bảo môi trường đầu tư lâu dài cho công ty.

Ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Khuyến khích sự tình nguyện tham gia của các bên hữu quan và cán bộ công nhân viên của STC vào hoạt động tình nguyện và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững.

Hành động thiết thực đối với vấn đề cộng đồng và xã hội.



Mục tiêu đối với môi trường

Tuân thủ luật Bảo vệ Môi trường và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty.

Tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ các vấn đề sản xuất, tiêu thụ nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- ✓ Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên;
- ✓ Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm có chất lượng, đồng thời sản xuất các chi tiết sản phẩm có thể dùng chung cho nhiều thí nghiệm để sản phẩm sử dụng bền và tiết kiệm chi phí cho xã hội, cho nhà trường và cho học sinh
- ✓ Đề cao việc sử dụng các sản phẩm thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình làm việc, sản xuất;
- ✓ Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.



CÁC RỦI RO

Rủi ro pháp luật

STC là doanh nghiệp kinh doanh về mảng giáo dục, vì thế các luật về giáo dục, đơn cử như: chính sách đổi mới giáo dục, thay SGK hay các Quy định về phát triển giáo dục khi thay đổi sẽ gây tác động trực tiếp đến Công ty. Năm 2017, cũng đã có nhiều thay đổi các luật, nghị định, thông tư nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế trong nước cũng như đáp ứng nhu cầu hội nhập với thế giới. Theo đó, Công ty cần cập nhật đầy đủ những thay đổi nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành đúng quy định của pháp luật. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, trong thời gian tới, hệ thống luật pháp Việt Nam sẽ còn nhiều thay đổi đòi hỏi Công ty luôn phải cập nhật thường xuyên và có sự chủ động trong việc nghiên cứu quy định và áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động Công ty.

Ngoài ra, STC là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội nên hoạt động của Công ty chịu tác động lớn từ các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật dân sự, Luật thuế... Thời gian gần đây, hệ thống pháp luật tại Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, việc chưa thống nhất giữa các văn bản luật và thiếu sự hướng dẫn rõ ràng là những khó khăn lớn nhất trong việc vận dụng pháp luật vào hoạt động của Công ty.

Với tinh thần tôn trọng pháp luật, các hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan và được đưa vào nghiên cứu pháp lý trước khi tiến hành thực tiễn. Ngoài ra, Công ty luôn cập nhật liên tục quá trình thay đổi các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực hoạt động và pháp luật điều chỉnh về tổ chức hoạt động của công ty để có được sự điều chỉnh phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên cập nhật kiến thức pháp luật bằng cách cử nhân sự tham dự các buổi hội thảo phổ biến các quy định mới của cơ quan ngành và đơn vị tư vấn doanh nghiệp.

Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển của tất cả các ngành nói chung, trong đó có ngành xuất bản, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Theo số liệu báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016 vượt mục tiêu đề ra 6.7%. Tăng trưởng kinh tế đồng đều, thị trường tài chính chuyển biến ổn định, hoạt động đầu tư, thương mại có xu hướng cải thiện. Ngoài ra, ngành giáo dục đang là một trong những ngành được ưu tiên và phát triển trong thời gian tới. Do Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo là rất lớn. Vì thế rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế không ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của STC.

Rủi ro về lạm phát

Chỉ số CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, kết quả là giá cả hầu hết các mặt hàng đều có sự gia tăng so với cùng kỳ. Giá nguyên liệu đầu vào của STC bao gồm gỗ, nhựa, tole và một số nguyên vật liệu khác cũng tăng theo, làm gia tăng chi phí nguyên liệu đầu vào, gây tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh trong năm của STC. Chính vì thế, STC cần phải có những biện pháp và chính sách hợp lý nhằm quản lý chi phí hiệu quả để không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh.



Rủi ro đặc thù ngành

Mặt hàng chủ yếu của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh là thiết bị giáo dục, SGK, sách tham khảo, tập vở, các dịch vụ khác.... Những loại sách này hằng năm được bổ sung, cập nhật nội dung thường xuyên. Do đó, công tác sửa đổi, tái bản lại những sản phẩm trên cần được thực hiện liên tục. Là một Công ty chuyên phát hành sách nên việc thay đổi liên tục sách giáo khoa cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác in sách và hoạt động doanh thu của STC.. Tại TPHCM có nhiều nhà in SGK có năng lực lớn, có quan hệ truyền thống với NXBGD. Các đơn vị này sẵn sàng đấu thầu, do đó sự cạnh tranh khá gay gắt và tạo nhiều thách thức cho Công ty.

Ngoài ra, Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro cao về tồn kho hàng hóa khi nền giáo dục Việt Nam có nhiều thay đổi, đang cập nhật những xu hướng mới để góp phần hoàn thiện hơn, các sản phẩm giáo dục liên tục được cập nhật và chỉnh sửa cho phù hợp. Điều này đã làm một số hàng tồn kho của Công ty rất khó tiêu thụ.

Rủi ro môi trường

Hoạt động kinh doanh của STC là phát hành sách nên không gây nhiều tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, trong trường hợp nhu cầu phát hành sách của Công ty tăng cao sẽ dẫn đến việc cần sử dụng một lượng lớn các nguyên liệu để in ấn, qua đó gián tiếp gây ảnh hưởng đến môi trường. Nhưng với ý thức muốn mang lại giá trị kinh tế cao cho cộng đồng cũng như mong muốn bảo vệ được môi trường sống luôn xanh sạch đẹp, nên Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt các quy định về môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn có sự tìm hiểu và ưu tiên áp dụng các chọn lựa thân thiện với tự nhiên; xử lý và phân loại rác thải và các yêu cầu tiết kiệm nguyên vật liệu, dụng cụ văn phòng để giảm thiểu tác động đến môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn cho kiểm tra định kỳ các thiết bị máy móc, đánh giá tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy,...



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ





- ✓ **Hội đồng quản trị**
- ✓ **Ban kiểm soát**
- ✓ **Ban điều hành công ty**
- ✓ **Những thay đổi trong HĐQT , BKS, Ban điều hành**
- ✓ **Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động**



BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Cơ cấu Ban điều hành của công ty như sau:

Thành viên Ban điều hành	Chức Vụ
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Huỳnh Thi Bích Hạnh	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:

Ông Từ Trung Đan – Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 375,190 cổ phần – 6,62% VDL

Số cổ phần đại diện: 1.000 cổ phần - chiếm 0.02% VDL

Quá trình công tác:

1997 – 2004	Nhân viên phòng Thiết Bị - Cty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
2004 – 2006	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp Vụ - Cty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
2006 – 2008	Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Cty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
2008 – 02/2014	Trưởng phòng Thiết Bị – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
03/2014 – đến 10/11/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
11/11/2016 đến nay	Tổng Giám đốc – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM



Ông Phan Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Đại học ngành hóa lý

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 70 cổ phần – 0,0002% VDL

Quá trình công tác:

04/1987 – 06/1990	Cán bộ Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm.
07/1990 – 09/1992	Nhân viên công ty Sách và Thiết Bị Trường học TP.HCM
10/1992 – 03/1995	Phó Trưởng phòng Thiết Bị công ty Sách và Thiết Bị Trường học TP. HCM
04/1995 – 03/1997	Tu nghiệp tại trường đại học Á Châu – Nhật Bản
04/1997 – 05/1997	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học TP. HCM
06/1997 – 06/2006	Trưởng phòng Thiết Bị công ty Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM
07/2006 – 02/2008	Trưởng phòng Thiết Bị công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. HCM
03/2008 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. HCM

Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh – Kế toán trưởng

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh Tế – TP. HCM

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 3.390 cổ phần - 0,06% VDL

Quá trình công tác:

08/2003 – 02/2008	Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM
03/2008 – 01/2015	Phó trưởng Phòng Kế toán tài vụ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh
02/2015 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty như sau:

Thành viên HĐQT	Chức Vụ
Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT
Bà Lê Thi Phương Hào	Thành viên HĐQT
Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị :

Ông Lê Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Chức vụ tại tổ chức khác:

- ✓ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam.
- ✓ Thành viên HĐQT CTCP Mỹ Thuật và Truyền thông
- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Học Liệu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kỹ sư trắc địa

Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không

Số cổ phần đại diện: 2.972.768 cổ phần - 52,54% VDL

Quá trình công tác:

1995 – T8/2014	Công tác tại CTCP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục, chức vụ cao nhất từng đảm nhận: Phó Giám đốc
T9/2014 – T5/2017	Công tác tại CTCP Mỹ thuật và truyền thông, chức vụ cao nhất từng đảm nhận: Giám đốc
T6/2017 - nay	Công tác tại CTCP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam, chức vụ đang đảm nhận: Tổng Giám đốc



Ông Đỗ Thành Lâm – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1964

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán

Số cổ phần sở hữu: 4.895 cổ phần

Số cổ phần đại diện: 1.000 cổ phần – 0,02% VĐL

Quá trình công tác:

1987 – 1990	Công nhân viên Công ty Cao su Phước Hòa, Sông Bé và đi học tại TPHCM
1991 – 06/2006	Cán bộ kế toán tại nhà xuất bản Giáo dục tại TPHCM
7/2006 – 3/2010	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TPHCM kiêm Kế toán trưởng Nhà xuất bản Giáo dục tại TPHCM
3/2010 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TPHCM kiêm Phó Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục tại TPHCM
T6/2017 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TPHCM kiêm Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục tại TPHCM

Ông Trần Lê Quang – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng NXBGD tại TP. HCM

Trình độ chuyên môn: Kế toán – Kiểm toán

Số cổ phần đại diện: 1.000 cổ phần - 0,02% VĐL

Quá trình công tác:

2003 - 2008	Công tác tại CTCP SGD TP.HCM
2008 - 2009	Công tác tại NXBGD tại TP.HCM
2009 - 2011	Công tác tại CTCP Dịch vụ xuất bản Gia đình
2011 - nay	Công tác tại NXBGD tại Tp.HCM, chức vụ đang đảm nhận: Kế toán trưởng



Bà Lê Thị Phương Hào – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1975

Chức vụ tại tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.000 cổ phần – 0,02% VĐL

Quá trình công tác:

10/2002 – 07/2003	Chuyên viên quản lý in – NXBGD tại Tp.HCM
07/2003 – 02/2015	Phó Ban kiểm định chất lượng SPGD (KV phía Nam) – NXBGD VN
02/2015 – nay	Trưởng phòng TC – HCQT NXBGD tại TP.HCM

Ông Từ Trung Đan – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 375,190 cổ phần – 6,62% VĐL

Số cổ phần đại diện: 1.000 cổ phần – 0,02%

Quá trình công tác:

1997 – 2004	Nhân viên phòng Thiết Bị - Cty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
2004 – 2006	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp Vụ - Cty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
2006 – 2008	Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Cty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
2008 – 02/2014	Trưởng phòng Thiết Bị – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
03/2014 – đến 10/11/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
11/11/2016 đến nay	Tổng Giám đốc – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM





BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát của công ty như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức Vụ
Bà Lê Thị Phương Mai	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hà	Thành viên

Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát Công ty :

Bà Lê Thị Phương Mai – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1975

Chức vụ tại tổ chức khác: TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP đầu tư và PTGD Phương Nam

Thành viên Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán- kiểm toán- Đại học Kinh tế

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cp – 0% VDL

Quá trình công tác:

02/1998 đến 4/2007 Chuyên viên Phòng Tổ chức – Lao động Tiền lương, kế toán viên, Phó Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh.

Tháng 5/2007 đến nay Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam.



Bà Nguyễn Thị Nhớ – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1985

Chức vụ tại tổ chức khác: không có

Thành viên Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 4,000 cổ phần - 0,07% VĐL

Quá trình công tác:

08/2008 đến nay	Công tác tại công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. HCM, chức vụ đang đảm nhận: Phó trưởng phòng Kho vận
-----------------	---

Ông Nguyễn Văn Hà – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc bộ phận đầu tư – CTCP Đầu tư Kim Cương

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần sở hữu & đại diện: 0 cổ phần – 0% VĐL

Quá trình công tác:

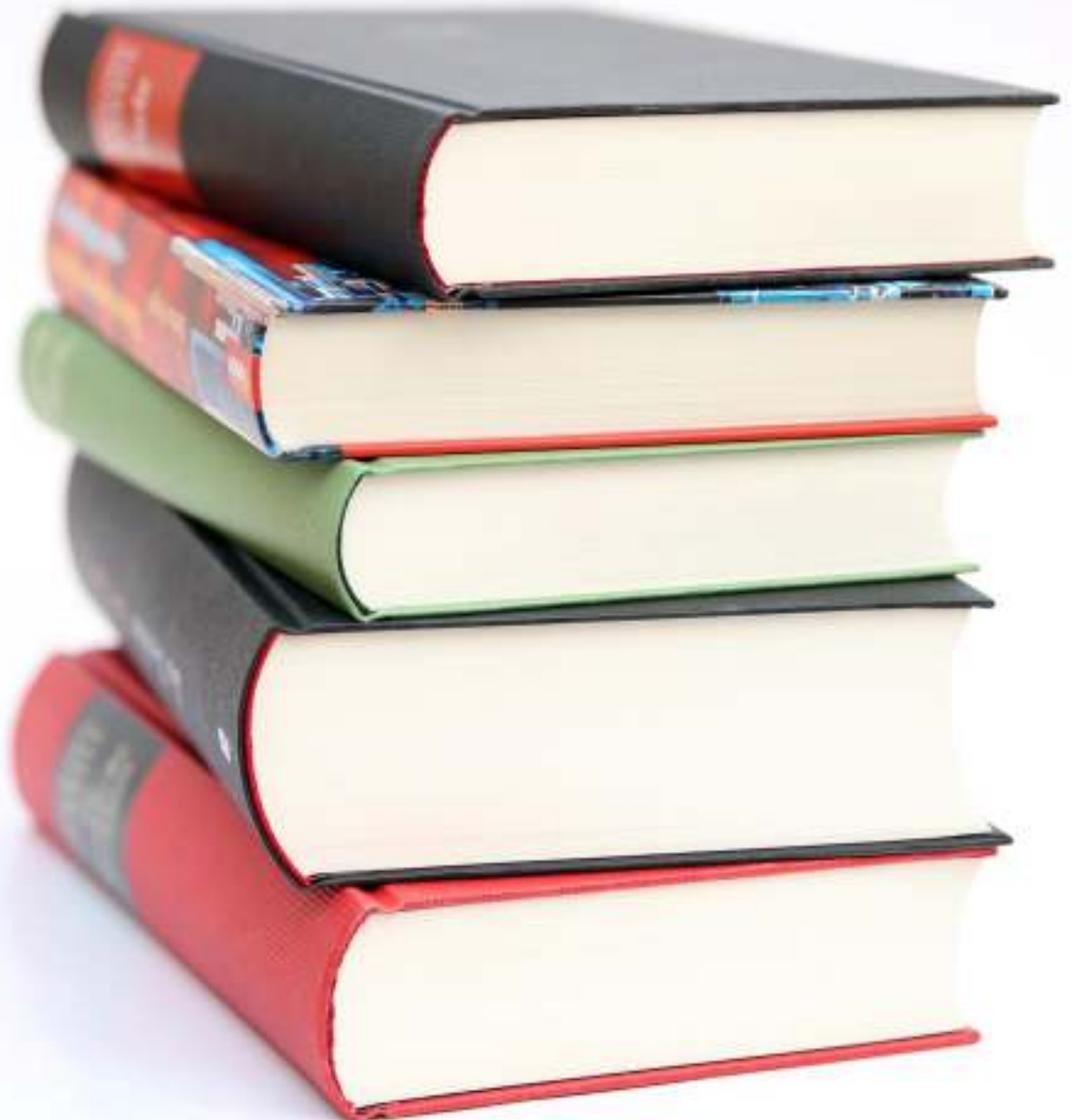
2003 - 2005	Công tác tại CTCP BĐS P.P.C
2006 - 2007	Công tác tại CTCP Đầu tư Kim Cương
2007 - 2013	Công tác tại CTCP Chứng khoán Âu Việt
2014 - nay	Công tác tại CTCP Đầu tư Kim Cương , chức vụ đang đảm nhận: Giám đốc bộ phận đầu tư



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH, HĐQT, BKS

Trong năm 2017, Công ty có sự thay đổi về nhân sự:

Đại hội cổ đông bất thường ngày 06/10/2017 đã miễn nhiệm Ông Trần Văn Hưng - thành viên Hội đồng quản trị và bầu 02 thành viên vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: Ông Lê Huy, Ông Từ Trung Đan. Hội đồng quản trị phiên họp ngày 09/10/2017 đã thống nhất bầu chọn ông Lê Huy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2015 – 2020.



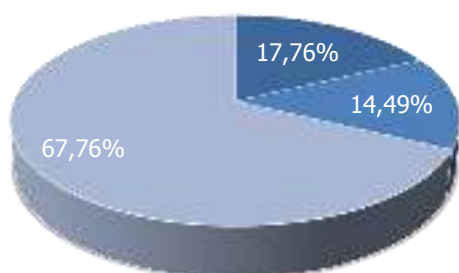
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến 31/12/2017 tổng số lao động:

Trong đó:

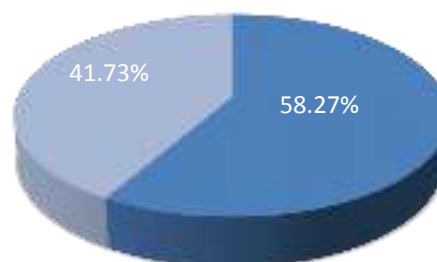
STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	214	100,00%
1	Trình độ đại học, trên đại học	38	17,76%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	31	14,49%
3	Khác	145	67,76%
B	Địa bàn công tác	278	100,00%
1	Hồ Chí Minh	162	58,27%
2	Bình Dương	116	41,73%

THEO TRÌNH ĐỘ



- Trình độ đại học, trên đại học
- Trình độ cao đẳng, trung cấp
- Khác

THEO ĐỊA BÀN LAO ĐỘNG



- Địa bàn công tác
- Hồ Chí Minh
- Bình Dương



Chính sách lương, thưởng

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành trả lương theo kết quả hoạt động kinh doanh nhằm tạo động lực, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu suất làm việc. Các chính sách lương, thưởng của Công ty luôn hướng tới đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, xây dựng khoảng cách lương hợp lý nhằm phát huy năng lực đóng góp của từng cán bộ. Khuyến khích người lao động tăng năng suất và chất lượng sản phẩm bằng cách thưởng định kỳ thông qua hiệu suất công việc, thưởng đột xuất cho những cải tiến hoặc sáng kiến giúp nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.

STC luôn đưa ra những chiến lược dài hạn, đảm bảo những lợi ích tốt nhất cho người lao động của Công ty để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh của STC đạt được những kết quả tốt nhất, nhằm hướng đến những mục tiêu trở thành một trong những nhà sản xuất, phân phối cung cấp dịch vụ về giáo dục hàng đầu Việt Nam.



Chính sách phúc lợi

Bên cạnh chính sách lương cơ bản, Công ty còn có các chế độ chính sách phúc lợi phù hợp với Bộ Luật Lao động, Luật BHXH, các chế độ phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể: tham gia đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn 24/24, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị đồng phục và đồ bảo hộ an toàn lao động v.v... Ngoài ra, Công ty còn có các hoạt động chăm lo đời sống của người lao động: thiết lập thời gian nghỉ ngơi phù hợp, cải thiện môi trường làm việc, tổ chức lắp đặt, bảo trì hệ thống xử lý nước uống cho công nhân và kiểm nghiệm nước định kỳ nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động v.v...

Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và phòng chống độc hại cho người lao động. Mỗi năm đều tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát, nghỉ dưỡng để tái tạo sức lao động. Tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình Hội thi, Hội thao, văn nghệ.

Bên cạnh chính sách lương thưởng phù hợp Công ty còn có các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc vào vị trí công tác, năng lực làm việc và đóng góp vào kết quả kinh doanh. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh tác động lớn đến sức khỏe con người nên công tác chăm sóc sức khỏe người lao động rất được quan tâm. Cụ thể, các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn cho người lao động đã được Công ty thực hiện tốt. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho tất cả CBCNV.

Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, các nghiệp vụ và kỹ năng như: nghiệp vụ bán hàng, kỹ năng làm việc, khám phá năng lực bản thân, làm việc tập thể... cho người lao động. Xây dựng, điều chỉnh quy trình quản lý, điều hành hệ thống sản xuất kinh doanh và các quy trình làm việc nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ công nhân viên.

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

STT	Năm	Mức lương bình quân (triệu đồng/ tháng/người)
1	2014	8,21
2	2015	10,7
3	2016	8,6
4	2017	10,9

Chính sách lương, thưởng cho CBCNV dự kiến năm 2018

- Trong năm 2018, Công ty tiếp tục thu hút, tuyển dụng mới nguồn nhân lực chất lượng cao đầu quân về Công ty đáp ứng nhiệm vụ phát triển đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, kinh doanh của Công ty. Tăng cường cử cán bộ - công nhân viên Công ty tham gia đào tạo bồi dưỡng các khoá ngắn hạn trong năm 2018, bao gồm các chương trình đào tạo bồi dưỡng về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học, v.v, trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên chuyên môn và cán bộ quản lý phát triển nguồn nhân lực. Khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho CBCNV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Điều chỉnh hệ thống thang bậc lương theo chức danh phản ánh đúng công việc của người lao động, xác định được tiêu chí trả lương theo năng suất (lương khoán, lương kinh doanh...) dựa trên cơ sở hệ thống đánh giá thành tích khách quan, bám sát mức lương trên thị trường, bám sát nguyện vọng của nhân viên.
- Điều chỉnh kết cấu tiền lương gắn với năng suất lao động, kết hợp hình thức trả lương theo chức danh công việc, trả lương theo năng suất và có tính đến các yếu tố thâm niên, bằng cấp...
- Xây dựng Quỹ lương theo hướng khoán doanh thu, lợi nhuận gắn với lương trả cho người lao động, thí điểm khoán quỹ lương cho Khối kinh doanh và các chi nhánh; xây dựng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



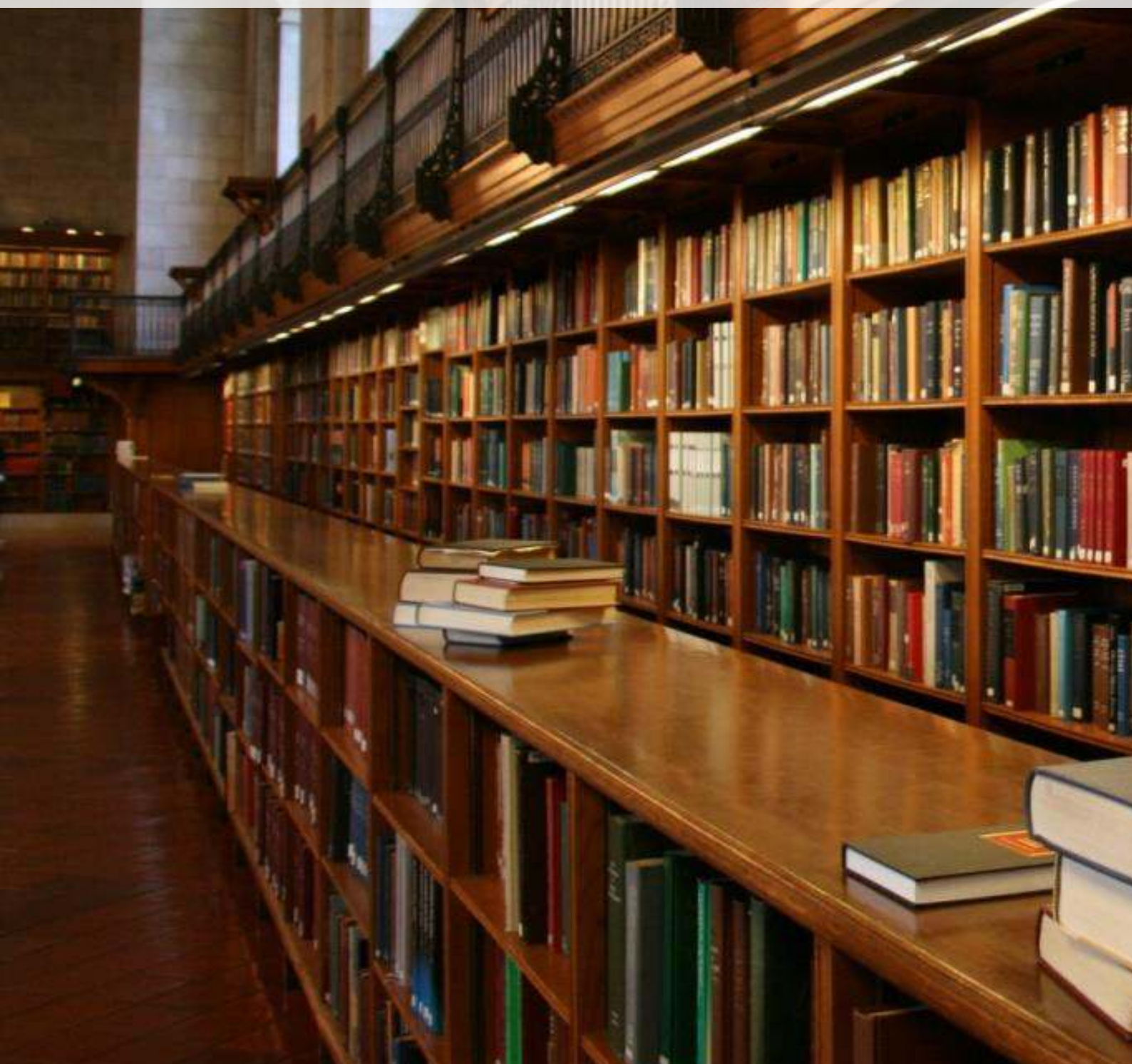


Kế hoạch phát triển nhân sự trong tương lai

- Tuyển dụng nhân sự đủ trình độ cho kế hoạch phát triển trong tương lai.
- Xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp. Phân công, phân nhiệm rõ ràng từng cấp quản lý và điều hành. Đồng thời, mỗi khu vực, mỗi tỉnh thành có đội ngũ bán hàng phụ trách theo từng khu vực địa lý để dễ quản lý và phát triển doanh số.
- Nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh quy trình, quy chế tuyển chọn cán bộ nhằm thu hút được những người tài giỏi về làm việc, giảm các chi phí đào tạo, cũng như nâng cao hiệu quả công việc.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp STC, tạo môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích và tạo điều kiện cho lao động sáng tạo; xây dựng niềm tin, lòng yêu nghề, say mê công việc.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM





- **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình đầu tư**
- **Tình hình tài chính**
- **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2016	NĂM 2017	2017/2016
Doanh thu	Đồng	340.159.194.633	376.086.182.261	10,56%
Trong đó:				
<i>Hoạt động dạy học</i>	Đồng	<i>21.780.142.114</i>	<i>24.559.821.000</i>	12,76%
<i>Thiết bị giáo dục</i>	Đồng	<i>158.606.338.916</i>	<i>175.048.531.626</i>	10,37%
<i>In ấn, KD sách và dịch vụ khác</i>	Đồng	<i>159.772.713.603</i>	<i>176.477.829.635</i>	10,46%
GVHB	Đồng	261.783.977.662	286.416.093.932	9,41%
Trong đó	Đồng			
<i>Hoạt động dạy học</i>	Đồng	<i>14.512.416.804</i>	<i>16.267.066.959</i>	12,09%
<i>Thiết bị giáo dục</i>	Đồng	<i>109.021.160.683</i>	<i>114.605.817.995</i>	5,12%
<i>In ấn, KD sách và dịch vụ khác</i>	Đồng	<i>138.250.400.175</i>	<i>155.543.154.978</i>	12,51%
Chi phí bán hàng	Đồng	28.272.585.878	34.093.835.581	20,59%
Chi phí khác	Đồng	141.485.117	426.070.579	201,14%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.088.716.835	14.313.342.533	9,36%
EPS	Đồng	1.541	1.815	17,78%



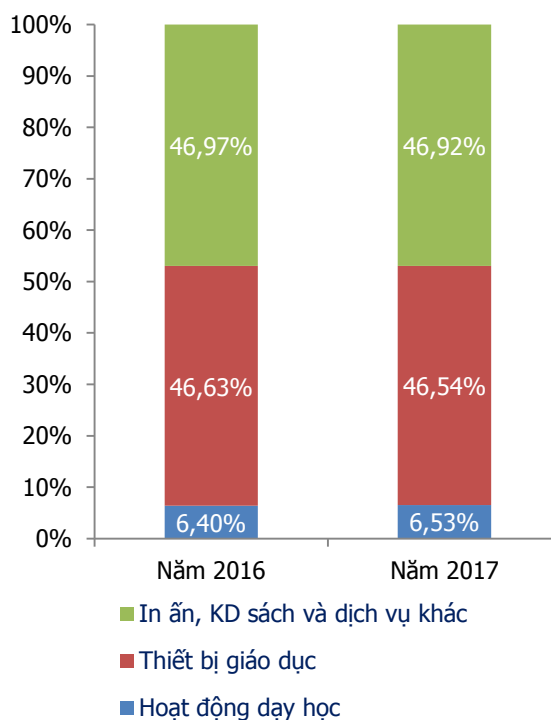
Năm 2017, Giá vốn hàng bán của Công ty tăng lên 9,41% so với năm trước. Tuy nhiên, các khoản giảm trừ doanh thu có sự sụt giảm so với năm trước, với mức độ giảm 18,78%. Điều này đã dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty tăng nhẹ 16,43%.

Chi phí bán hàng của Công ty tăng 5,821 tỷ đồng tương ứng 20,59% so với năm trước, nguyên nhân do Công ty thực hiện chính sách tăng lương cho nhân viên và tăng hoa hồng môi giới, phí phát hành cho các sản phẩm mà Công ty đang kinh doanh.

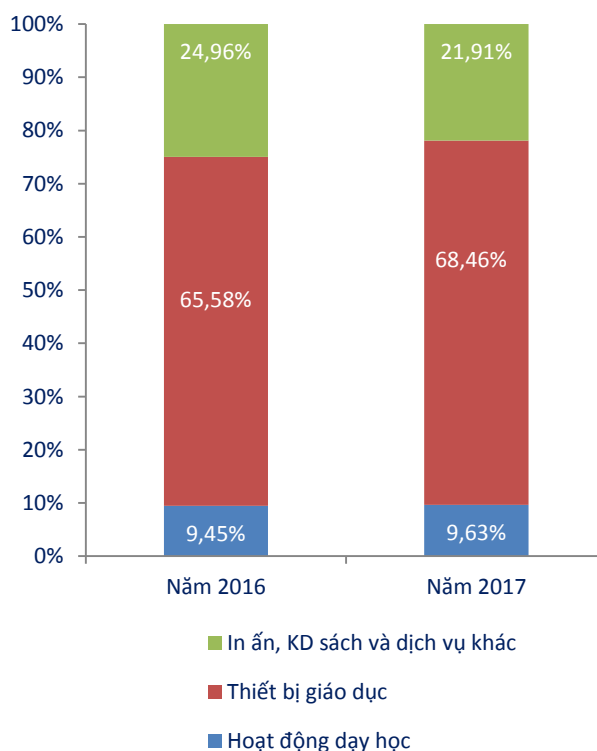
Ngoài ra, khoản mục chi phí khác cũng tăng nhẹ, do Công ty thực hiện đập bỏ các TSCĐ không còn sử dụng. Mặc dù các khoản mục chi phí của Công ty trong năm đều tăng so với năm 2016, nhưng đây đều là những chính sách mà STC đã thực hiện nhằm làm tăng hiệu quả hoạt động, nên lợi nhuận sau thuế của STC vào cuối năm 2017 vẫn tăng và vượt cả kế hoạch đặt ra.

Qua biểu đồ về cơ cấu doanh thu cho thấy các hoạt động kinh doanh của Công ty đều tăng so với năm 2016, trong đó mảng kinh doanh in ấn, sách, dịch vụ và thiết bị giáo dục tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt đạt 46,92% và 46,54%. Đáng lưu ý, hoạt động kinh doanh in ấn, sách, dịch vụ và thiết bị giáo dục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu nhưng trong cơ cấu lợi nhuận gộp chỉ chiếm 21,91%. Trong khi đó, hoạt động từ thiết bị giáo dục đóng góp lớn nhất vào cơ cấu lợi nhuận gộp với tỷ trọng 68,46%

Biểu đồ: Cơ cấu doanh thu



Biểu đồ: Lợi nhuận gộp





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2017, Công ty đã có các khoản mục đầu tư như:

- ✓ Đầu tư vào Công ty con, Công ty CP Giáo dục An Đông

Tên công ty	Vốn góp (tỷ đồng)	% Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giáo Dục An Đông	5,230	52,77%
CỘNG	5,230	-

- ✓ Đầu tư vào đơn vị khác: Công ty CP DVXB Giáo Dục Gia Định.

Chỉ tiêu	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu
Công ty CP DVXB Giáo Dục Gia Định.	4,77%	49.000
Cộng		490.000.000

(* Giá trị đầu tư tính đến ngày 31/12/2107)



- ✓ Ngoài ra, trong năm Công ty đã có đầu tư vào việc thuê đất tại các nơi như:
 - Thuê 2.182,4 m² đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm.
 - Thuê 20.606 m² đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055.
 - Thuê 1.649 m² đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm.
 - Thuê 2.875 m² đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP. HCM để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh, thời gian thuê: 50 năm, tiền thuê đất trả hàng năm.
 - Thuê 1.423 m² đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh).





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

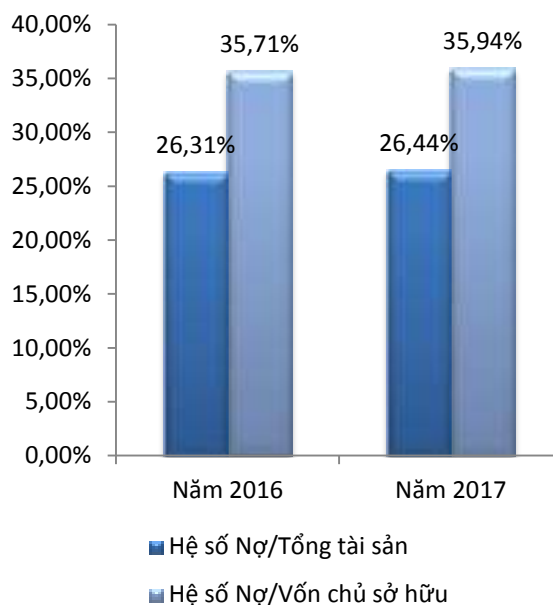
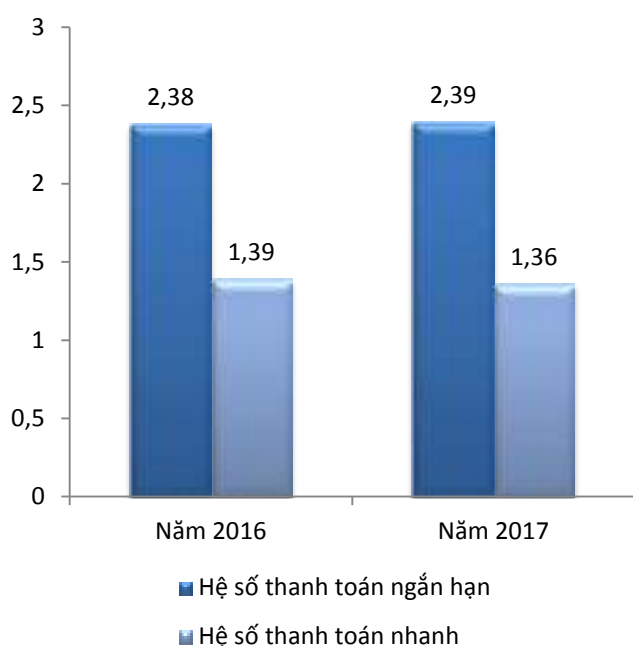
Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	2017/2016 (%)
Tổng tài sản	144.602.682.119	148.384.575.337	102,62%
Doanh thu thuần	335.713.173.843	372.474.806.188	110,95%
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	14.423.146.250	15.733.985.585	109,09%
Lợi nhuận khác	308.996.102	234.257.924	75,81%
Lợi nhuận trước thuế	14.732.142.352	15.968.243.509	108,39%
Lợi nhuận sau thuế	13.088.716.835	14.313.342.533	109,36%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,38	2,39
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,39	1,36
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,31%	26,44%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	35,71%	35,94%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,44	7,33
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,34	2,54
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DTT	%	3,90%	3,84%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,39%	13,27%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	9,13%	9,77%
Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	4,30%	4,22%





➤ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Năm 2017, các hệ số khả năng thanh toán của Công ty không có sự biến động nhiều so với năm 2016: chỉ số thanh toán ngắn hạn tăng nhẹ từ 2,38 lần lên 2,39 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,39 lần xuống 1,36 lần.

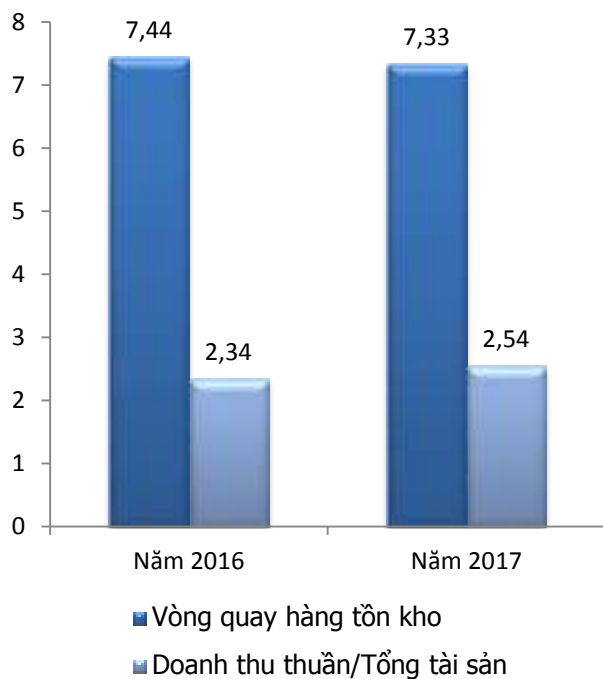
Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng nhẹ do tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 3,50% tương ứng 3,17 tỷ đồng so với cùng kỳ, ngoài ra trong nợ ngắn hạn của công ty cũng tăng nhẹ nhưng thấp hơn mức độ tăng của tài sản ngắn hạn, tăng 3,11% tương ứng 1,2 tỷ đồng. Biến động làm tăng tài sản ngắn hạn đến từ 2 khoản mục chính: hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn. Đến hết năm 2017, Công ty đã có khoản 1,62 tỷ đồng giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ và các nguyên vật liệu mua vào để sản xuất.

Nợ ngắn hạn trong năm tăng chủ yếu là do khoản phải trả người bán ngắn hạn và phải trả cho người lao động tăng. Khoản phải trả cho người lao động trong năm nay cũng tăng khá cao tăng 6,751 tỷ tương ứng 204,08%, Công ty đã tăng lương cho người lao động để tạo động lực làm việc cho nhân viên, tăng năng suất hoạt động cho công việc.

➤ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Nhìn chung, trong năm 2017 các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty tăng nhẹ so với năm 2016 nhưng không đáng kể. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản là 26,44% và nợ trên vốn chủ sở hữu là 35,94%, nguyên nhân dẫn đến sự tăng nhẹ này là do nợ phải trả và tổng tài sản của Công ty tăng lên so với năm trước. Trong đó, nợ phải trả tăng là do bắt nguồn từ khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng 3,11% và đặc biệt trong năm nay Công ty không đi vay nợ dài hạn. Trong năm vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng nhẹ nhưng không đáng kể, tăng 2,44%.

Mặc dù, trong năm cơ cấu vốn của Công ty có sự thay đổi do tăng khoản nợ phải trả nhưng xét đến các chỉ số thanh toán vẫn đang giữ ổn định, có thể kết luận áp lực thanh toán trong ngắn hạn của Công ty không lớn.



➤ **Chỉ tiêu khả năng sinh lời**

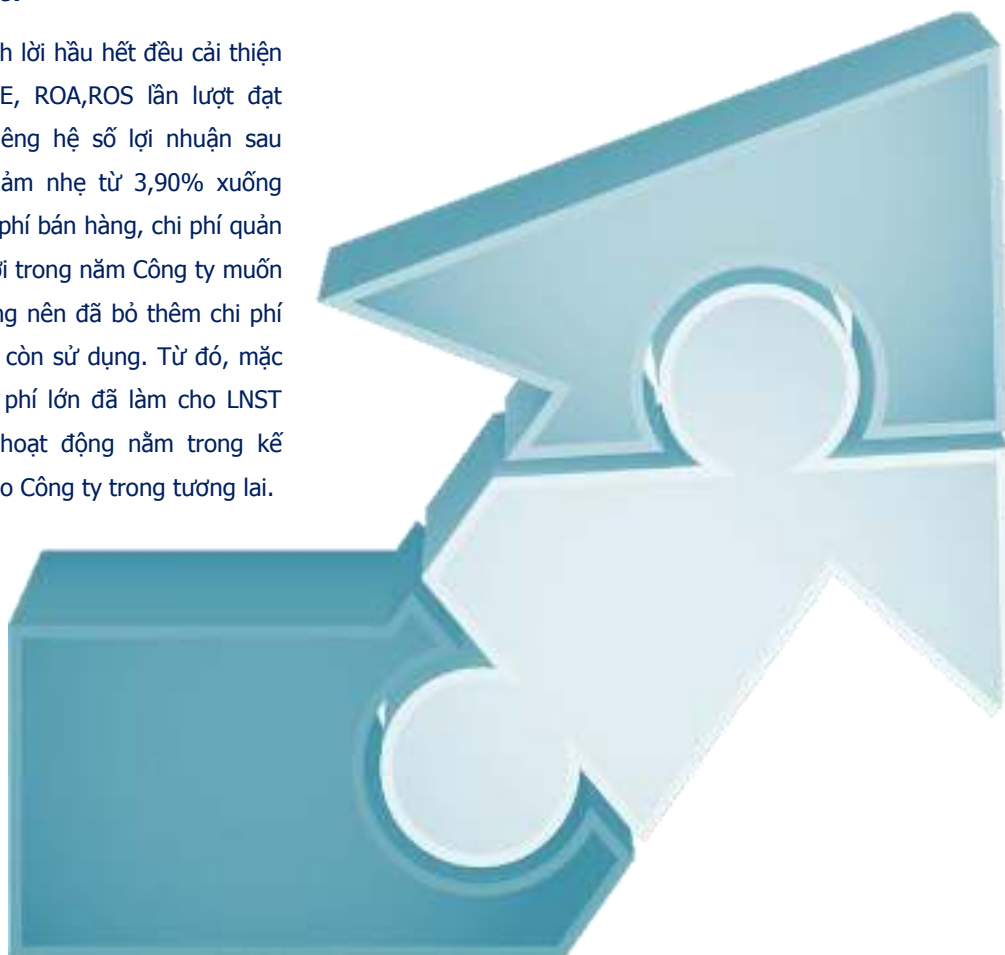
Trong năm nhóm các hệ số sinh lời hầu hết đều cải thiện so với năm trước: Hệ số ROE, ROA, ROS lần lượt đạt 13,27%, 9,77% và 4,22%. Riêng hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm nhẹ từ 3,90% xuống 3,84%. Nguyên nhân là do chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, đồng thời trong năm Công ty muốn xây dựng thêm cơ sở hoạt động nên đã bỏ thêm chi phí để phá dỡ những TSCĐ không còn sử dụng. Từ đó, mặc dù doanh thu tăng nhưng chi phí lớn đã làm cho LNST sụt giảm. Tuy nhiên, đây là hoạt động nằm trong kế hoạch nhằm tăng doanh thu cho Công ty trong tương lai.

➤ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho đã giảm nhẹ từ 7,44 vòng xuống còn 7,33 vòng. Trong năm nay hàng tồn kho tăng 7,22% so với năm trước và giá vốn hàng bán cũng có sự gia tăng với mức độ cao hơn giá trị hàng tồn kho (tăng 9,41% đạt giá trị 24,63 tỷ đồng).

Vòng quay tài sản lại tăng nhẹ từ 2,34 vòng lên 2,54 vòng. Nguyên nhân do tổng tài sản của Công ty tăng với mức tăng thấp hơn doanh thu thuần là 2,62%. Doanh thu thuần tăng chủ yếu đến từ hoạt động bán sách và các sản phẩm in ấn, đồng thời các khoản giảm trừ doanh thu trong năm cũng giảm so với năm trước.

Trong năm vòng quay hàng tồn kho giảm nhưng Vòng quay tài sản lại tăng do doanh thu bán hàng tăng 10,95%, điều này cho thấy hoạt động bán hàng của





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

- Số lượng cổ phiếu công ty đăng ký phát hành: 5.665.530 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ
- Số cổ phiếu ưu đãi : không
- Số cổ phiếu phổ thông : 5.665.530 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : không
- Cổ phiếu đang lưu hành: 5.665.530 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.665.530 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không



Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2017

THÔNG TIN THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG					
STT	Loại Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	1	2.976.768	2.976.768.000	52,54
2	Cổ đông khác	560	2.678.532	2.678.532.000	47,46
Tổng cộng		561	5.665.530	56.655.300.000	100
2.1 Cổ đông trong nước					
	Tổ chức	21	3.403.452	3.403.452.000	60,07
	Cá nhân	524	1.544.798	1.544.798.000	27,27
2.2 Cổ đông nước ngoài					
	Tổ chức	6	594.500	594.500.000	10,49
	Cá nhân	10	122.780	122.780.000	2,17
Tổng cộng		561	5.665.530	56.655.300.000	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN			
STT	Tên Cổ đông lớn	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV NXB Giáo Dục Việt Nam	2.976.768	52,54%.
2	Công ty cổ phần Đầu Tư Kim Cương	377.500	6,66%.
3	Từ Trung Đan	375.190	6,62%.
Tổng cộng		3.729.458	65,82%



Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có





- ✓ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ✓ **Tình hình tài chính**
- ✓ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- ✓ **Kế hoạch phát triển tương lai**
- ✓ **Giải trình của Ban giám đốc về ý kiến kiểm toán**



**BÁO CÁO
BAN TỔNG
GIÁM ĐỐC**



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
					TH/KH 2017	TH 2017/ TH 2016
Tổng doanh thu	Triệu đồng	336.828.524.044	283.000.000.000	373.798.875.978	132,08%	110,98%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	56.655.300.000	56.655.300.000	56.655.300.000	100,00%	100,00%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.732.142.352	14.200.000.000	15.968.243.509	112,45%	108,39%
LNTT/Tổng doanh thu	%	4,37%	5,02%	4,27%	85,10%	97,67%
LNTT/VĐL	%	26,00%	25,06%	26,00%	103,74%	108,39%
Tỷ lệ cổ tức	%	13%	13%	13%	-	-

Trong năm 2017 nền kinh tế nước ta tiếp tục diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phục hồi hơn so với năm trước, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2017 lên 3,6%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với mức 3,5% đã dự báo và cao hơn hẳn mức tăng 3,2% của năm 2016, tăng trưởng thương mại toàn cầu có bước cải thiện so với năm trước. Tuy nhiên, ngành giáo dục của nước ta có nhiều thay đổi trong việc cải cách cũng như thay đổi sách giáo khoa. Do đó vấn đề này cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh phát hành sách của Công ty.

Tuy nhiên dưới sự đồng lòng của các cán bộ nhân viên cũng như các phương hướng đúng đắn của ban lãnh đạo Công ty, STC đã có một năm hoạt động thành công khi các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra. STC đang dần khẳng định thương hiệu mình trên thị trường khi số lượng khách hàng tin tưởng và tiếp tục ký kết hợp đồng đạt mức tăng trưởng thuận lợi.

Tổng doanh thu trong năm 2017 đã tăng đến 32,08% so với kế hoạch và tăng 10,98% so với năm 2016. Lợi nhuận trước và sau thuế của Công ty cũng tăng nhẹ so với năm trước khi tăng 8,39% vượt 12,45% so với kế hoạch.

Công ty vẫn luôn duy trì cho người lao động, đồng thời thu nhập bình quân của người lao động tăng từ 8,6 triệu đồng/người/tháng lên 10,9 triệu đồng/người/tháng. Cổ tức được công ty thực hiện chi trả cho cổ đông đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã giao phó, mức cổ tức năm 2017 chi trả là 13%.

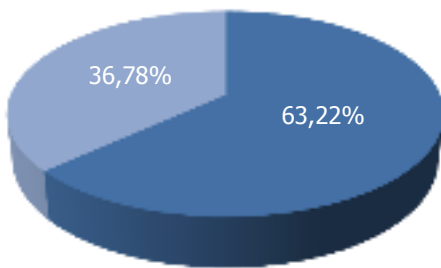




TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2016	2017	% Tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	90.643.122.460	93.813.943.182	3,50%
Tài sản dài hạn	53.959.559.659	54.570.632.155	1,13%
Tổng tài sản	144.602.682.119	148.384.575.337	2,62%
Nợ ngắn hạn	38.048.426.966	39.229.943.903	3,11%
Nợ dài hạn	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	106.554.255.153	109.154.631.434	2,44%
Tổng nguồn vốn	144.602.682.119	148.384.575.337	2,62%

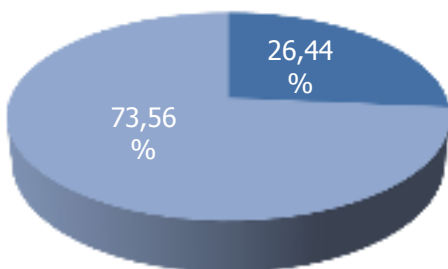
TỔNG TÀI SẢN



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Trong năm 2017, tổng tài sản của Công ty đã tăng nhẹ 2,62% so với năm 2016 và đạt mức 148,384 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự gia tăng này là do tài sản ngắn hạn trong năm đã tăng 3,50% so với năm trước, đạt mức 93,81 tỷ đồng. Nguyên nhân là do khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tăng và giá trị hàng tồn kho trong năm cũng tăng nhẹ. Ngoài ra tài sản dài hạn tăng là đến từ việc trong năm Công ty đã tăng việc sửa chữa nhà xưởng, cơ sở vật chất của công ty.

TỔNG NGUỒN VỐN



■ Nợ ngắn hạn ■ Vốn chủ sở hữu

Qua biểu đồ cơ cấu nguồn vốn cho thấy nguồn vốn của Công ty năm 2017 tăng nhẹ so với năm trước, tăng 2,62%. Nợ ngắn hạn của Công ty tăng 3,11% là do trong năm các khoản mục phải trả người bán và phải trả người lao động tăng. Trong năm Công ty không có các khoản nợ dài hạn. Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 2,62% nhưng không đáng kể.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- ✓ Tăng cường khai thác các đề tài sách tham khảo liên kết với các Sở Giáo dục và Đào tạo để làm phong phú đề tài của Công ty.
- ✓ Tổ chức phát hành, quản lý sách được thực hiện tốt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sử dụng SGK cho khu vực mà Công ty hoạt động.
- ✓ Luôn rà soát nhân sự để củng cố, ổn định sản xuất, sáp nhập 02 Xí nghiệp Thiết bị trường học và Xí nghiệp Đồ dùng dạy học thành Xí nghiệp Thiết bị Giáo dục. Đào tạo, bố trí nhân lực phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác.
- ✓ Quan tâm đến việc đầu tư máy móc, thiết bị để giảm vật tư tiêu hao, công lao động sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng và giữ vững thương hiệu.
- ✓ Lãnh đạo công ty chắc chắn, nắm bắt kịp để kịp thời theo dõi tiến độ sản xuất kinh doanh kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót.
- ✓ Tăng cường công tác quản trị, kiểm tra và giám sát trong lĩnh vực tài chính, kế toán để giảm thiểu rủi ro, cảnh báo sai phạm,.. đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh. Tích cực thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng nhanh để giảm chi phí và kịp thời cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh.
- ✓ Tích cực đôn đốc thu hồi nợ. Tiếp tục khắc phục và hoàn thiện dần mô hình bán hàng theo dạng mở và tăng cường bán lẻ, phục vụ khách hàng nhanh, gọn và hiệu quả hơn.

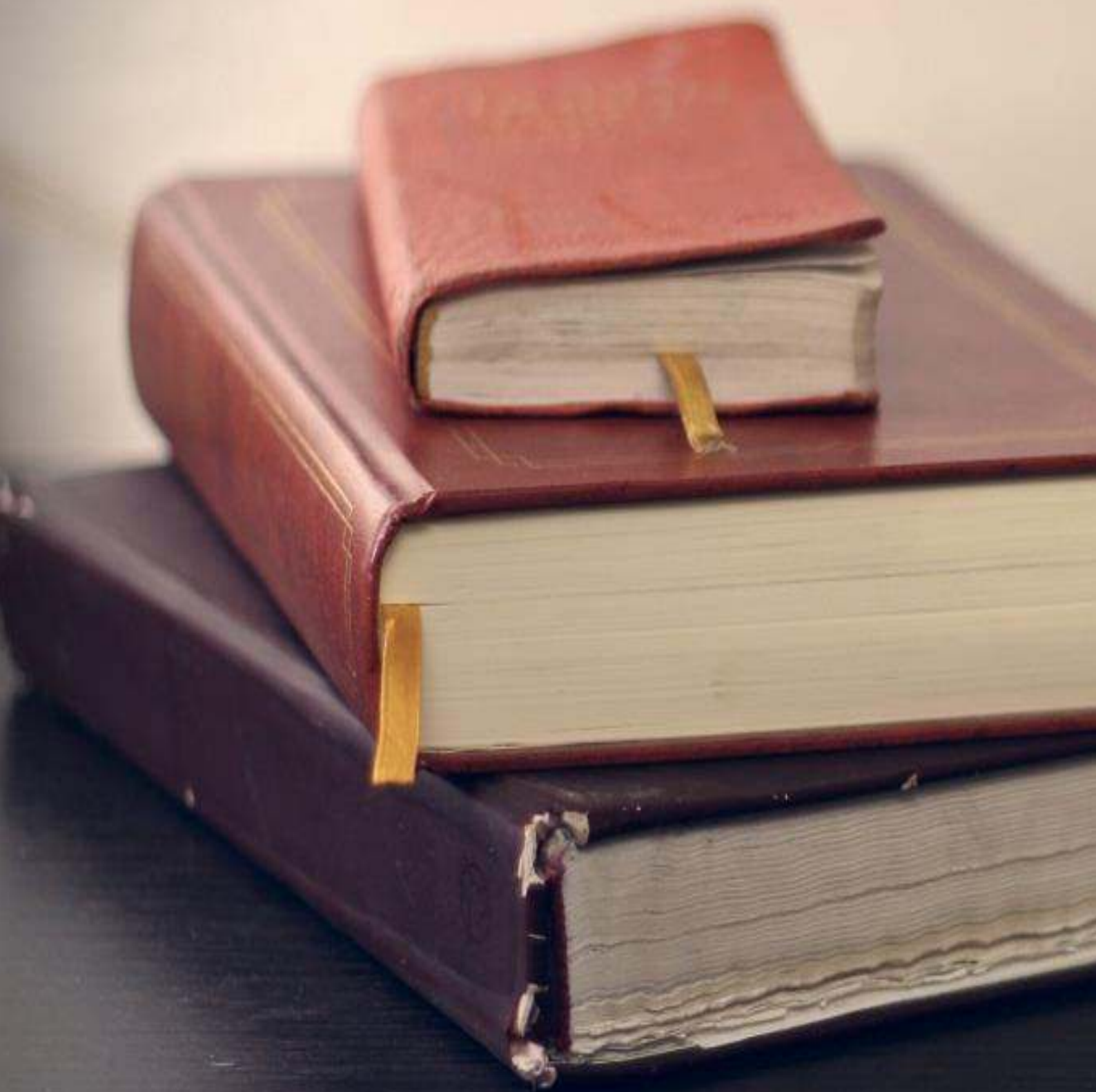


KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- ✓ Đánh giá chất lượng lao động để củng cố tổ chức tốt hơn, rà soát nhân sự; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động để kịp thời đáp ứng yêu cầu mới;
- ✓ Đầu tư, trang bị máy móc cần thiết cho các đơn vị sản xuất nhằm tiết kiệm và tăng năng suất;
- ✓ Rà soát, cải tiến sản phẩm, tiếp tục nghiên cứu và làm mẫu thiết bị giáo dục, tổ chức nắm bắt nhu cầu thị trường, chuẩn bị tốt để đón đầu khi thay sách theo chương trình sách giáo khoa mới;
- ✓ Chăm chút sản phẩm làm ra để chất lượng ngày càng tốt hơn, tiết kiệm vật tư, công lao động để cạnh tranh về chất lượng, giá thành...và phải bảo đảm chất lượng, giữ vững thương hiệu của công ty.
- ✓ Đẩy mạnh phát triển thị trường bán lẻ.
- ✓ Làm tốt công tác quảng cáo, tiếp thị để giới thiệu sản phẩm công ty bằng nhiều hình thức
- ✓ Thực hiện hỗ trợ khách hàng thông qua báo hành, bảo trì thiết bị giáo dục. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh trong công tác bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm, hướng dẫn sử dụng thiết bị giáo dục, làm tốt việc bảo hành, bảo trì máy móc thiết bị, gia công lắp đặt,..
- ✓ Liên kết, mở rộng mua bán với nhiều công ty và nhiều đối tượng.
- ✓ Bảo quản, đóng gói sản phẩm tốt nhất, sắp xếp hàng hóa hợp lý, vận chuyển nhanh nhất, tránh hư hỏng, thất thoát. Tính vận trù sao cho hữu hiệu nhất.
- ✓ Đẩy mạnh tiêu thụ hàng thiết bị tới trực tiếp người tiêu dùng là phụ huynh, học sinh,..
- ✓ Tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa rủi ro tài chính,
- ✓ Tích cực tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngày công lao động, điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm,..

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp.HCM và có ý kiến chấp nhận toàn phần vì thế Ban Giám đốc không có giải trình thêm.





BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ **Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**
- ✓ **Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**
- ✓ **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2017, STC vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra. Doanh thu của Công ty đạt 373.799 triệu đồng, vượt mức kế hoạch 32,08% và tăng 10,98% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế đạt 15.968 triệu đồng, tương đương 12,45% so với kế hoạch đề ra và tăng 8,39% so với cùng kỳ năm trước. Cả hai chỉ tiêu trên đều tăng và vượt mức kế hoạch đặt ra, đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

Tuy nhiên, để hoàn thành tốt các mục tiêu mà Công ty đã đặt ra trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động và khó khăn trong những năm qua, Công ty đã đề ra nhiều giải pháp phối hợp trong tình hình thị trường có nhiều cạnh tranh và diễn biến khó lường như: không ngừng nghiên cứu, bám sát tình hình thị trường, ban hành các chính sách kinh doanh linh hoạt, kịp thời; tái cấu trúc đội ngũ nhân lực các phòng, ban chức năng, các chi nhánh để tăng tính hiệu quả và chuyên nghiệp.... Ngoài ra, người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao, tinh thần làm việc với ý thức trách nhiệm nên công việc được giải quyết với chất lượng tốt.

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm vẫn được Ban Điều hành giám sát và chỉ đạo thực hiện đúng với nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, với những khó khăn vẫn còn đó, quá trình hoạt động của STC chắc chắn sẽ còn gặp nhiều trở ngại. Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty sẽ tiếp tục có những biện pháp cụ thể, chỉ đạo thực hiện nhằm đưa STC đổi mới và vượt qua những thách thức trong quá trình hoạt động.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện đúng với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đối với những nội dung sau:

- ✓ Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc đã thực hiện các chủ trương, chiến lược kinh doanh do Hội đồng quản trị đã đề ra.
- ✓ Khi gặp vướng mắc trong điều hành, Tổng Giám đốc xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết công việc.
- ✓ Quan hệ giữa chỉ đạo của Hội đồng quản trị và điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc hài hòa và ăn ý, giúp cho công việc trong công ty được giải quyết nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.



Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành; phối hợp với Ban Kiểm soát để giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ, Quyết định của Hội đồng quản trị; thẩm định và cho ý kiến pháp lý đối với các kế hoạch, đề xuất kinh doanh do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 phiên họp, kịp thời giải quyết những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị. Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt những nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHCĐ giao phó. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đóng góp, đưa ra nhiều nhận định hữu ích về triển vọng phát triển Công ty giúp Hội đồng quản trị có được cái nhìn đúng đắn về tình hình hoạt động hiện tại của STC, từ đó xây dựng được các chiến lược phù hợp trong việc tái cơ cấu và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần đã đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2017, tuy nhiên Hội đồng quản trị nhận thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã thực sự rất nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao phó. HĐQT đánh giá cao những cống hiến của Ban Tổng Giám đốc, từng thành viên đã hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ của mình, cùng đồng hành chỉ đạo giám sát hoạt động của toàn thể CBCNV mang lại kết quả kinh doanh hiệu quả nhất.



CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

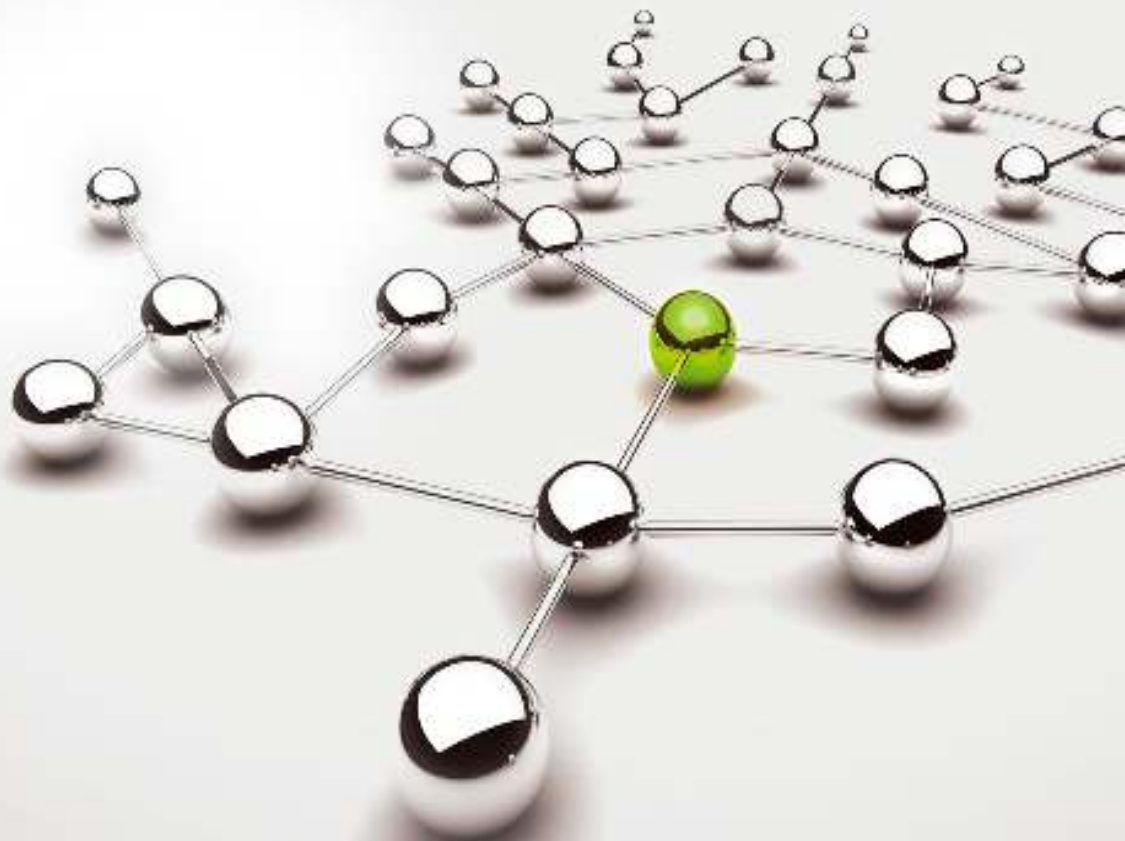
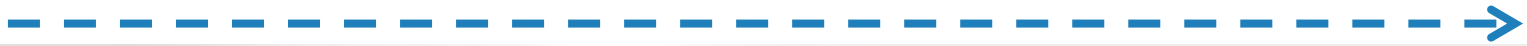
- ✓ Tiếp tục rà soát nhân sự: đào tạo, bồi dưỡng... để chuẩn bị đáp ứng với tình thế kinh doanh sắp tới, đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.
- ✓ Tăng cường công tác nghiên cứu chế tạo, cải tiến sản phẩm thiết bị giáo dục...bám sát nội dung chương trình sách giáo khoa mới.
- ✓ Trang bị máy móc cho các xí nghiệp để cải tiến kỹ thuật, giảm hao phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Đa dạng hóa sản phẩm công ty.
- ✓ Đẩy mạnh việc sản xuất kinh doanh thiết bị, có kế hoạch dài hạn, đón đầu khi thay đổi chương trình sách giáo khoa. Phát triển sản xuất thiết bị cho xứng tầm với quá trình phát triển của công ty.
- ✓ Khai thác, sử dụng các mặt bằng của công ty hiệu quả, hợp lý.
- ✓ Tổ chức thực hiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 thay thế cho tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- ✓ Đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị duyệt đơn giá tiền lương năm 2018, đảm bảo không thấp hơn năm 2017. Đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2018 là 13%/năm.
- ✓ Đề nghị chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018: Tương tự năm 2017, khoản thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký là 3% đến 5% lợi nhuận sau thuế theo tạm tính, tùy theo mức độ hiệu quả đạt được. Đây là khoản tạm tính làm cơ sở để tính chi phí hợp lý hợp lệ trong năm của Công ty và sau đó xác định lại kết quả kinh doanh cuối cùng.
- ✓ Đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào trình độ, năng lực của đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận; chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- ✓ Sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp năm 2014 và thông tư 95/2017/TT-BTC.
- ✓ Sửa đổi Quy chế quản trị công ty cho phù hợp với quy định hiện hành và Điều lệ công ty.

- ✓ Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh sản xuất năm 2018 như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2018
Doanh thu	353 tỷ đồng
Lợi nhuận	15,8 tỷ đồng



Revenue



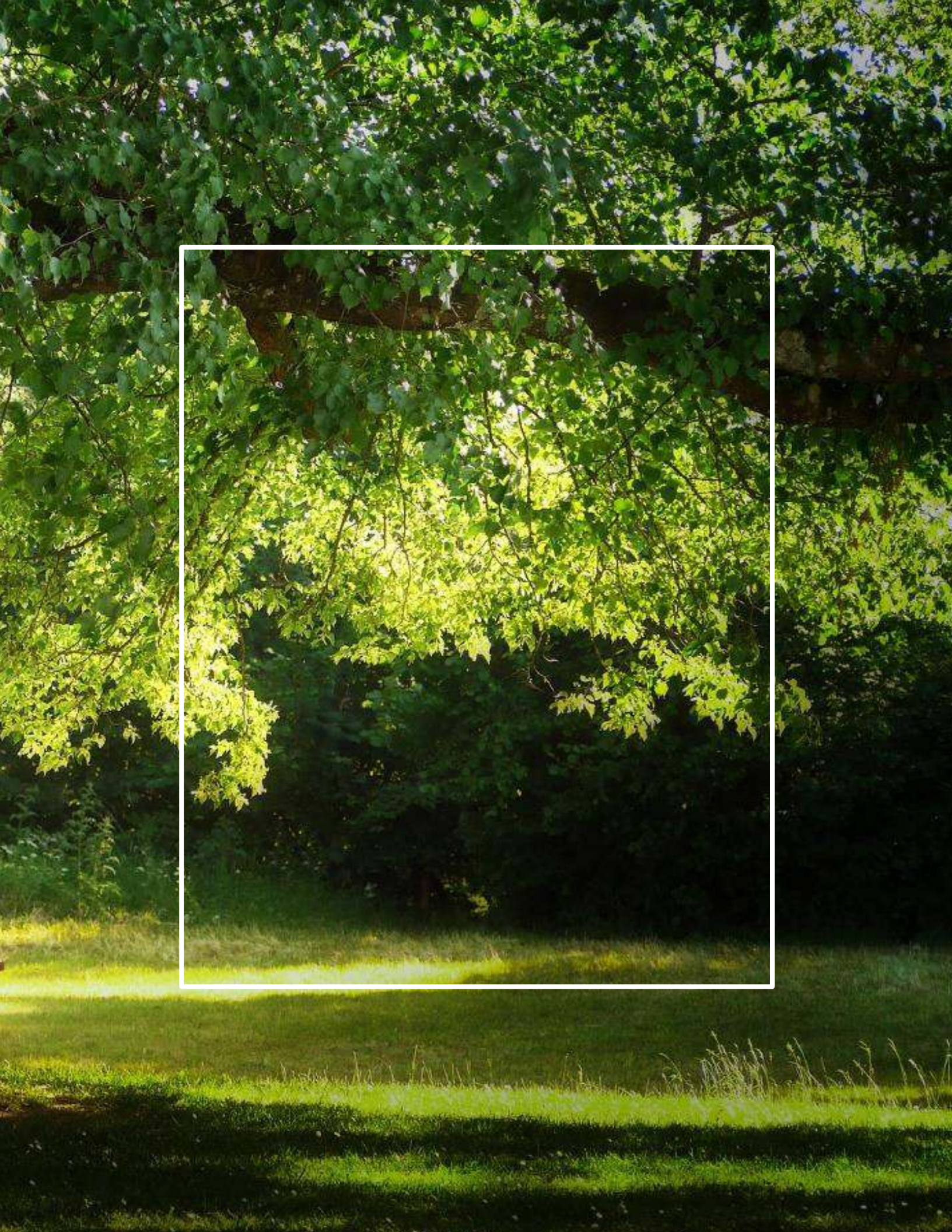
STC



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- ✓ Về kinh tế
- ✓ Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng
- ✓ Về môi trường và năng lượng







Về kinh tế

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh hoạt động với mục tiêu huy động và sử dụng vốn có hiệu quả đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong phạm vi pháp luật cho phép nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, góp phần đóng góp ngân vào sách Nhà nước từ đó tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế trong khu vực hoạt động và cả nước.

Những năm qua, Công ty luôn cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Trong năm 2017, mặc dù đối mặt với những khó khăn từ các đối thủ cạnh tranh, từ biến động của thị trường nhưng Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty luôn cố gắng cùng nhau hoạt động vì mục đích kinh tế chung, cống hiến và đóng góp hết sức mình cho STC nhằm tạo dựng sự phát triển bền vững.

STC luôn tuân thủ các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp tiền cho nhà nước. Những thành công có được của Công ty đều nhờ các chiến lược kinh doanh phù hợp, nắm bắt được nhu cầu kịp thời và đón đầu xu hướng, duy trì sự ổn định về chất lượng phục vụ, đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp; cũng như không ngừng gia tăng dịch vụ sử dụng, đảm bảo sự chăm sóc tận tình đến khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.

Năm 2017, kết quả kinh doanh tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, tuy tăng không cao nhưng vẫn luôn vượt kế hoạch đã đề ra, với doanh thu đạt được là 376,086 tỷ đồng trong năm 2017. Việc trả cổ tức mỗi năm đều được xem xét trên tình thần vì sự phát triển trong tương lai của Công ty và trên hết là hướng đến gia tăng lợi ích cho cổ đông. Ban lãnh đạo cùng các cán bộ công nhân viên đã luôn cố gắng nỗ lực không ngừng hoàn thành các kế hoạch đề ra. STC đã thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, với tỷ lệ chi trả cổ tức 13%. Bên cạnh đó, việc làm, thu nhập của người lao động được giữ vững và chuyển biến theo hướng tích cực, theo đó mức lương bình quân năm 2017 đã tăng 26,74% so với năm trước đạt mức 10,9 triệu đồng/tháng/người.



Trách nhiệm đối với xã hội cộng đồng

Đối với nhân viên Công ty

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho CB.CNV của mình, tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định dành cho người lao động, duy trì các chính sách phúc lợi đều đặn hàng năm tạo môi trường làm việc thân thiện, hiện đại nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần tốt giúp người lao động có cơ hội và động lực để có thể cống hiến hết sức mình vì mục tiêu phát triển chung mà STC đã luôn hướng đến. Ngoài ra, chính sách với người lao động luôn được ban lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động





Đối với khách hàng, đối tác

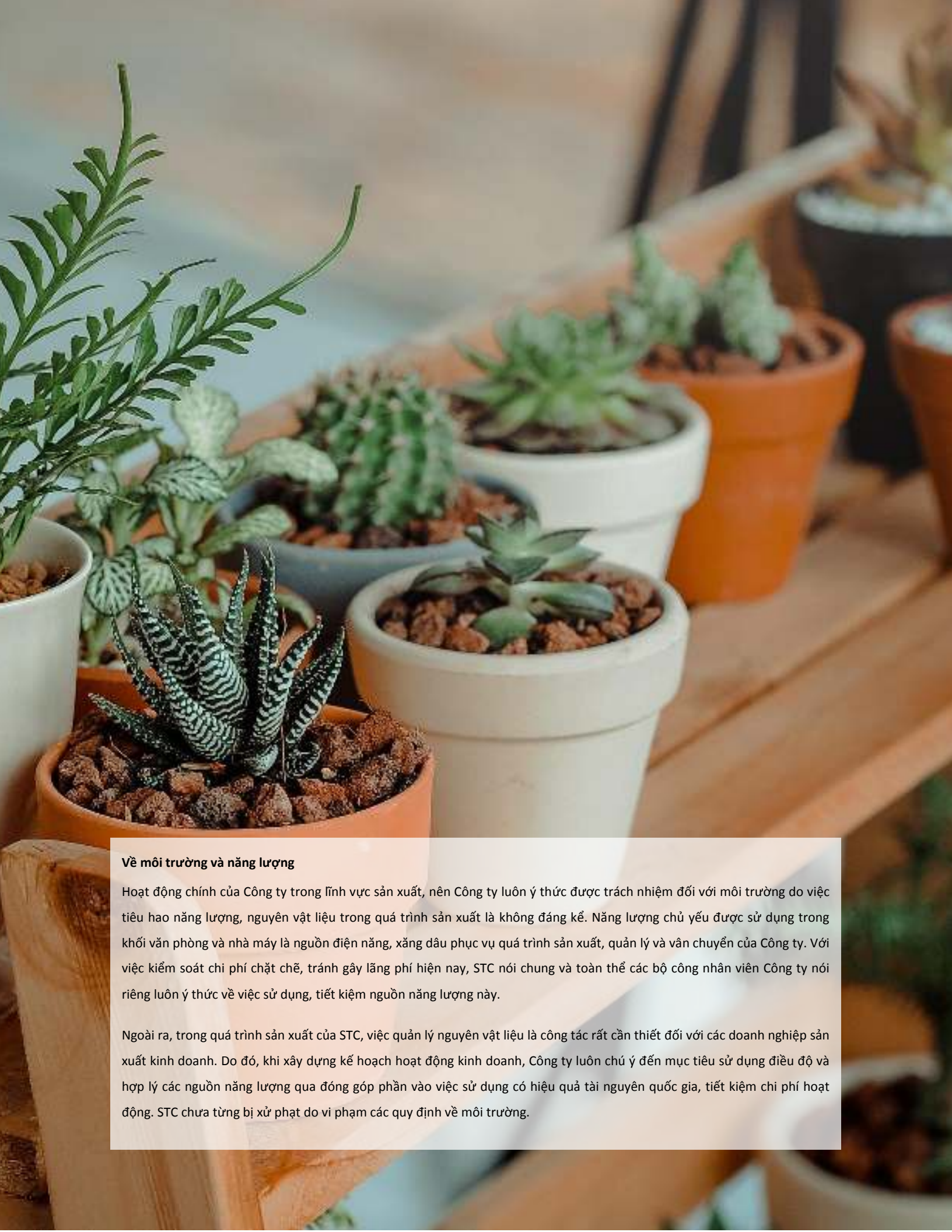
Khách hàng là yếu tố rất quan trọng mà STC đang hướng đến, vì nó giúp cho doanh thu của Công ty tăng cao hơn, hoạt động sản xuất kinh doanh được hiệu quả hơn. Do đó, Công ty cổ phần STC rất trân trọng và chân thành cảm ơn đối với sự quan tâm, hợp tác, ủng hộ của quý khách hàng, các đối tác trong suốt khoảng thời gian dài từ lúc Công ty được thành lập cho đến thời điểm hiện nay.

Đối với Công đồng và xã hội

Công ty nhận thức việc đóng góp vào xã hội và cộng đồng là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV luôn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm góp phần chung tay xây dựng một cộng đồng phát triển, tiến bộ thông qua các hoạt động từ thiện,...

Công ty luôn nhận thức trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương không chỉ là những hoạt động tài trợ tài chính mà còn là ý thức đảm bảo môi trường sống sạch và an toàn cho các hộ gia đình trên địa bàn hoạt động.





Về môi trường và năng lượng

Hoạt động chính của Công ty trong lĩnh vực sản xuất, nên Công ty luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường do việc tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất là không đáng kể. Năng lượng chủ yếu được sử dụng trong khối văn phòng và nhà máy là nguồn điện năng, xăng dầu phục vụ quá trình sản xuất, quản lý và vận chuyển của Công ty. Với việc kiểm soát chi phí chặt chẽ, tránh gây lãng phí hiện nay, STC nói chung và toàn thể các bộ công nhân viên Công ty nói riêng luôn ý thức về việc sử dụng, tiết kiệm nguồn năng lượng này.

Ngoài ra, trong quá trình sản xuất của STC, việc quản lý nguyên vật liệu là công tác rất cần thiết đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Do đó, khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến mục tiêu sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng qua đóng góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, tiết kiệm chi phí hoạt động. STC chưa từng bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY





- ✓ **Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty**
- ✓ **Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**
- ✓ **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị

Hiện Công ty không có tiểu ban Hội đồng quản trị.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2017

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	8	73%	Miễn nhiệm từ 06/10/2017
2	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	3	27%	Bỏ nhiệm từ 06/10/2017
3	Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	3	27%	Bỏ nhiệm từ 06/10/2017
4	Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	11	100%	
5	Ông Trần Lê Quang	TV HĐQT	11	100%	
6	Bà Lê Thị Phương Hào	TV HĐQT	11	100%	

Trong năm công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện như sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Giám sát việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh năm 2017 đạt hiệu quả.
- Giám sát về hoạt động quản trị Công ty của Ban Tổng Giám đốc; tình hình quản trị nhân sự; hoạt động tài chính; tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư và các vấn đề khác liên quan đến pháp lý của Công ty,...



Các nghị quyết, quyết định trong năm 2017 của HĐQT

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
			Thông qua các vấn đề sau:
1	01 /NQHĐQT/2017	09/1/2017	<ul style="list-style-type: none">Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.Thực hiện đơn giá tiền lương 2016.Thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2016Chấp nhận thanh lý và xử lý thừa, thiếu kiểm kê 2016.Mua 01 xe tải trọng 2.200kg.Chỉ tiêu kế hoạch 2017.
2	02/NQHĐQT/2017	09/1/2017	<ul style="list-style-type: none">Thống nhất mức lương ông Chủ tịch Hội đồng quản trị.Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016.Chỉ tiêu kế hoạch 2017.
3	03/NQHĐQT/2017	20/02/2017	<ul style="list-style-type: none">Chốt danh sách tạm ứng cổ tức năm 2016.Trình Đại hội đồng cổ đông: về việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2015 - 2020)Giao Hội đồng quản trị, Ban điều hành hoàn thiện cơ sở pháp lý các csvc của Công ty.
4	04/NQHĐQT/2017	28/3/2017	<ul style="list-style-type: none">Thống nhất hủy bỏ khoản 1 điều 3 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/NQHĐQT/2017 ngày 20/02/2017 v/v xin ý kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2015-2020).
5	05/NQHĐQT/2017	10/4/2017	<ul style="list-style-type: none">Thống nhất ủy quyền cho Ông Tổng Giám đốc ký hợp đồng tư vấn pháp lý tại khu đất 104/5Mai Thị Lựu, P.ĐaKao, Q.1.
6	06/NQHĐQT/2017	30/6/2017	<ul style="list-style-type: none">Thống nhất đơn giá tiền lương tạm tính 06 tháng đầu năm 2017 là 1.984đ/1.000đ lợi nhuận trước thuế.Thông qua việc chọn Cty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
7	07/NQHĐQT/2017	01/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2017. Thống nhất xin ý kiến NXBGDVN chủ trương xây cao ốc văn phòng tại 104/5 Mai Thị Lựu, Q. 1
8	08/NQHĐQT/2017	21/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua đơn từ nhiệm của Ông Trần Văn Hưng. Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2017. Thông qua các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ bất thường năm 2017.
9	09/NQHĐQT/2017	09/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> Bầu chọn Ông Lê Huy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh ước thực hiện 2017 của BCTC.
10	10/NQHĐQT/2017	20/12/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thống nhất duyệt đơn giá tiền lương 2017 là 1.984đồng/1.000đồng lợi nhuận. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức 2017 và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018.
11	109/QĐ-STB	10/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi người đại diện pháp luật từ ông Trần Văn Hưng và Ông Từ Trung Đan sang Ông Từ Trung Đan.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm đã tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, tiếp tục góp phần giúp HĐQT giám sát, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển. Với kiến thức và kinh nghiệm của mình các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đưa ra những ý kiến xác thực, có chuyên môn và thể hiện tinh thần độc lập.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty

Không có





HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Bà Lê Phương Mai	Trưởng ban	4	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Hà	Thành viên	4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên	4	100%	

Trong năm 2017, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác thông qua việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Đồng thời, BKS cũng nhận được đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, Ban kiểm soát còn tổ chức các buổi họp bất thường hoặc trao đổi qua các phương tiện liên lạc khác để giải quyết những vấn đề phát sinh kịp thời. Qua công tác thẩm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra một số kiến nghị đối với các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- ✓ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị;
- ✓ Giám sát hoạt động của Ban TGD;
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- ✓ Giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động. Giám sát việc chấp hành các chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- ✓ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản, thư điện tử.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thù lao, lương, thưởng và các khoản lợi ích

Lương thưởng và các lợi ích khác của Ban Tổng giám đốc: 1.978.679.900 đồng

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty: tổng cộng 786.000.000 đồng.

- ✓ Hội đồng quản trị : 468.000.000 đồng.
- ✓ Ban Kiểm soát : 198.800.000 đồng.
- ✓ Thư ký Công ty : 119.200.000 đồng.



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Từ Trung Đan	Cổ đông nội bộ	375.190	6,62%	

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Việc thực hiện quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần STC luôn tuân thủ và thực hiện đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH





MỤC LỤC	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính hợp nhất	
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
• Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 36



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/10/2017 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – BKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 028.8554 645 - 028.8553 118
- Fax: (84) 028.8564 307
- Website: www.stb.com.vn

Nghành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tù, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm như trường: In nhãn hiệu bao bì;
- Sản xuất tù, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rêu, dẻo, cán kéo kim loại, đập, gõ, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghệ;
- Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục mầm non.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xi nghiệp đồ dùng dạy học;
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xi nghiệp Thiết bị trường học (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương);
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh).

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Giáo dục	52,77%

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 280 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 19 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ kế toán và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|------------------------|------------|--|
| • Ông Lê Huy | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 06/10/2017 |
| • Ông Trần Văn Hưng | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 11/11/2016
Miễn nhiệm ngày 06/10/2017 |
| • Ông Đỗ Thành Lâm | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 07/06/2015 |
| • Ông Trần Lê Quang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 07/06/2015 |
| • Bà Lê Thị Phương Hào | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 07/06/2015 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|---------------------|------------|------------------------------|
| • Bà Lê Phương Mai | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 07/06/2015 |
| • Ông Vũ Văn Hà | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 07/06/2015 |
| • Bà Nguyễn Thị Nhớ | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 07/06/2015 |

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| • Ông Từ Trung Đan | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 11/11/2016 |
| • Ông Phan Xuân Hiến | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 07/06/2015 |
| • Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm lại ngày 07/06/2015 |



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 – 80, Đường 30 Tháng 4, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dnng.vn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu đo gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2018





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lố 73 - 50, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (235) 3 023 883; Fax: +84 (235) 3 555 884; Email: aac@aac.com.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 23/2018/HCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 12/03/2018, từ trang 5 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính tách hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

[Signature]

Trần Thị Thu Liên - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKKV kiểm toán: 0753-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2018

[Signature]

Trần Vũ Nguyễn Hà - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKKV kiểm toán: 2333-2018-010-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		93.813.943.182	90.643.122.466
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	14.499.070.592	15.905.852.717
1. Tiền	111		4.377.079.359	5.742.766.253
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.121.991.233	10.163.086.464
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.166.805.740	2.054.900.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.a	2.166.805.740	2.054.900.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.481.109.626	33.313.162.298
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	34.706.836.116	33.062.138.065
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	1.000.623.370	130.351.416
3. Các khoản phải thu khác	136	10	224.910.273	359.046.049
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(451.260.133)	(238.373.232)
IV. Hàng tồn kho	140	12	40.423.923.240	37.702.296.420
1. Hàng tồn kho	141		41.710.834.635	38.198.521.686
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.286.911.395)	(496.225.266)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.243.033.984	1.666.911.025
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	1.184.006.979	1.450.193.760
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	59.027.005	216.717.265
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			54.570.632.155	53.959.559.659
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.000.000	36.256.950
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	36.256.950
2. Phải thu dài hạn khác	216		11.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		40.172.347.930	41.922.056.780
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	40.159.153.479	41.898.862.333
- Nguyên giá	222		63.063.340.608	60.970.971.030
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.904.187.129)	(19.072.108.697)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	13.194.451	23.194.447
- Nguyên giá	228		30.000.000	30.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.805.549)	(6.805.553)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.758.181.819	2.812.727.274
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	2.758.181.819	2.812.727.274
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		490.000.000	490.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7.b	490.000.000	490.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.139.102.406	8.698.518.655
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	11.109.809.476	8.657.104.513
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		29.292.930	41.414.142
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		148.384.575.337	144.602.682.119



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C. Nợ phải trả	300		39.229.943.903	38.048.426.966
I. Nợ ngắn hạn	310		39.229.943.903	38.048.426.966
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	19.305.805.521	16.576.640.738
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		683.537.489	225.303.474
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	18	750.081.954	497.326.894
4. Phải trả người lao động	314		10.059.216.283	3.308.344.096
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	2.552.516.707	1.860.063.444
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.397.988.080	1.015.210.080
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	800.946.527	499.343.757
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	9.547.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.679.851.342	4.519.194.483
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.154.631.434	106.554.255.153
I. Vốn chủ sở hữu	410		109.154.631.434	106.554.255.153
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	21	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	21	6.538.767.315	5.795.214.815
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	21.588.170.127	18.543.624.132
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	7.689.617.281	8.905.090.248
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		862.101.972	1.125.618.427
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.827.515.309	7.779.471.821
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		2.921.080.487	2.893.329.734
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		148.384.575.337	144.602.682.119



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng và c.áp dịch vụ	01	22	376.086.182.261	340.159.194.633
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	3.611.376.073	4.446.020.790
Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		372.474.806.188	335.713.173.843
Giá vốn hàng bán	11	24	286.416.039.932	261.783.977.662
Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		86.058.766.256	73.929.196.181
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	663.741.287	664.868.982
Chi phí tài chính	22	26	2.089.699.109	3.391.913.102
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		783.864.258	1.719.230.820
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(955.872.082)
Chi phí bán hàng	25	27.a	34.804.987.268	28.272.585.878
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.b	34.093.835.581	27.550.547.851
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.733.985.585	14.423.146.250
Thu nhập khác	31	28	660.328.503	450.481.219
Chi phí khác	32	29	426.070.579	141.485.117
Lợi nhuận khác	40		234.257.924	308.996.102
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.968.243.509	14.732.142.352
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.642.779.764	1.631.304.305
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		12.121.212	12.121.212
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		14.313.342.533	13.088.716.835
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		13.805.564.162	12.721.697.648
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		507.778.371	367.019.187
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.815	1.541
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	1.815	1.541



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Huyền Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.968.243.509	14.732.142.352
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	14,15	4.055.432.259	3.658.891.395
- Các khoản dự phòng	03		1.003.573.630	444.268.732
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		65.308	(199.022)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		92.881.316	522.197.483
- Chi phí lãi vay	06		783.864.258	1.719.230.820
3. Lợi nhuận từ hồ kê trước thay đổi vốn lưu động	08		21.904.059.680	21.076.531.760
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.338.252.785)	2.373.118.898
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.512.312.949)	(5.411.927.755)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		11.788.634.623	7.524.732.531
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	13	(2.186.518.182)	(105.129.433)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(783.864.258)	(1.720.062.163)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18	(1.502.599.104)	(1.919.804.041)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		43.000.000	78.200.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.884.320.393)	(5.069.930.556)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.527.826.632	16.825.729.241
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(2.927.769.009)	(9.793.938.747)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	20.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(176.905.740)	(2.105.900.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		63.000.000	118.143.050
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.195.080.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		346.870.300	430.981.868
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.692.804.449)	(9.135.633.829)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		44.965.603.865	55.595.652.138
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(54.512.603.865)	(60.821.952.138)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.694.739.000)	(7.690.159.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.241.739.000)	(12.916.459.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.406.716.817)	(5.226.363.588)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6	15.905.852.717	21.132.017.283
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(65.308)	199.022
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6	14.499.070.592	15.905.852.717



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/10/2017 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất và thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu bao bì;
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, đập, gõ, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghề;
- Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục mầm non.

1.4. Cấu trúc Doanh nghiệp

Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con. Công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính này. Ngoài ra, không có công ty con nào bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Thông tin về tái cấu trúc Công ty: Trong năm, Công ty không tái cấu trúc

Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

- Địa chỉ trụ sở chính: 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Hoạt động chính của Công ty con: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 52,77%.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày tuân thủ theo quy định của thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

4.1.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con

Công ty con là đơn vị do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

4.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận, hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân ảnh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trung việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Các khoản cho vay là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

Đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho gửi đến trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Đối với các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác, việc lập dự phòng được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

4.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	3

4.9 Thuế hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời ngoại trừ các khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Thuế TNDN hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán sao cho đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận này.

Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ nếu khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế và chênh lệch tạm thời được khấu trừ liên quan đến cùng một đối tượng nộp thuế và được quyết toán với cùng một cơ quan thuế.

4.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 tháng đến 36 tháng.
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.
- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê

4.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.12 Vay và nợ phải trả thuế tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuế tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuế tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.13 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh số vốn thực tế đã góp

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định trong đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.16 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

4.17 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.18 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.19 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.20 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.21 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.22 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng riêng đối với Công ty mẹ

Đối với phần thu nhập có được trong lĩnh vực xã hội hóa (sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học): Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/S1B-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Giáo dục An Đông

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động. Được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo. Công ty con phát sinh thu nhập chịu thuế từ năm 2010. Theo đó, Công ty con áp dụng miễn thuế 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% trong 5 năm (từ năm 2014 đến năm 2018). Ưu đãi nêu trên thể hiện tại mục II và mục III Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn luật thuế TNDN.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Đơn vị tính: VND

5. Điều chỉnh hồi tố

Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 theo Quyết định số 186/KTNN-CN/III ngày 26/01/2018 của Kiểm toán Nhà nước. Kết quả điều chỉnh hồi tố như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	01/01/2017 Đã hồi tố	01/01/2017	Chênh lệch	Ghi chú
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(238.373.232)	(404.031.974)	165.658.742	(1)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(496.225.266)	(719.684.560)	223.459.394	(1)
Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	216.717.265	255.629.079	(38.911.814)	(3)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2.812.727.274	2.763.636.365	49.090.909	(2)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	497.326.894	448.235.985	49.090.909	(2)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	7.779.471.821	7.429.265.499	350.206.322	(3)

BÁO CÁO KQHĐ KINH DOANH	Mã số	Năm 2016 Đã hồi tố	Năm 2016	Chênh lệch	Ghi chú
Giá vốn hàng bán	11	261.783.977.662	262.007.437.056	(223.459.394)	(1)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.550.547.851	27.716.206.593	(165.658.742)	(1)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	14.732.142.352	14.343.024.216	389.118.136	(3)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.631.304.305	1.592.392.491	38.911.814	(3)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	13.088.716.835	12.738.510.513	350.206.322	(3)
LNST của cổ đông công ty mẹ	61	12.721.697.648	12.371.491.326	350.206.322	(3)

- Điều chỉnh giảm trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2016 lần lượt là 165.658.742 đồng và 223.459.394 đồng, dẫn đến chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" giảm 165.658.742 đồng, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" giảm 223.459.394 đồng;
- Điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ đối với dự án đầu tư: 49.090.909 đồng dẫn đến khoản mục "Thuế và các khoản phải nộp nhà nước" và "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" cùng tăng lên một lượng tương ứng là 49.090.909 đồng;
- Tổng hợp điều chỉnh tại mục (1) làm cho chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo KQHĐKD tăng 389.118.136 đồng; Theo đó, chỉ tiêu "Chi phí thuế TNDN hiện hành" và khoản mục "Thuế và các khoản phải thu Nhà nước" (chi tiết: Thuế TNDN nộp thừa) cùng tăng lên một lượng: 38.911.814 đồng; Chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế TNDN", "LNST của cổ đông công ty mẹ" trên Báo cáo KQHĐKD hợp nhất và khoản mục "LNST chưa phân phối kỳ này" trên Bảng CĐKT hợp nhất cùng tăng 350.206.322 đồng.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017	01/01/2017
Tiền mặt	448.233.219	186.611.340
Tiền gửi ngân hàng	3.928.846.140	5.556.154.913
Các khoản tương đương tiền	10.121.991.233	10.163.086.464
Cộng	14.499.070.592	15.905.852.717



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

7. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	2.166.805.740	-	2.054.900.000	-
Cộng	2.166.805.740	-	2.054.900.000	-

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2017				01/01/2017	
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP DV XB Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-
Cộng			490.000.000	-	490.000.000	-

- Công ty đã nhận được báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP DVXB Giáo dục Gia Định với kết quả kinh doanh lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.
- Do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư.

8. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Bàn Đồ và Tranh ảnh GD	636.033.471	1.459.664.333
Công ty CP Sách & TBTH Tiền Giang	998.543.546	460.145.654
Công ty CP Sách và TB Hình Thuận	247.611.196	226.855.349
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	545.406.867	395.771.099
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	592.280.549	-
Các đối tượng khác	31.686.960.487	30.319.701.620
Cộng	34.706.836.116	33.062.138.065



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Trong đó: phải thu khách hàng là các bên liên quan:

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư	592.280.549	-
Công ty CP Bán đồ và Tranh ảnh G7	Chung công ty đầu tư	636.033.471	1.455.664.333
Công ty CP Sách và TB Bình Định	Chung công ty đầu tư	69.517.717	111.053.894
Công ty CP Sách và TB Bình Thuận	Chung công ty đầu tư	347.611.196	226.855.349
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Chung công ty đầu tư	545.406.867	395.771.009
Công ty CP Sách & TBTH Tiền Giang	Chung công ty đầu tư	598.543.546	466.145.654
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty đầu tư	25.521.536	276.297.213

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
JIANGXI PHENTX OPTICAL IM&EXP CO.,Ltd.	800.748.450	-
Các đối tượng khác	199.874.920	130.351.416
Cộng	1.000.623.370	130.351.416

10. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lã, dự thu	76.522.883	-	54.245.134	-
Tạm ứng	138.065.000	-	160.974.067	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu về thuế TNCN, BUXH	322.390	-	31.312.907	(28.521.257)
Phải thu khác	-	-	102.513.941	(16.217.990)
Cộng	224.910.273	-	359.046.049	(44.739.247)

11. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2017	01/01/2017
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn:		
- Trên 3 năm	(263.807.955)	(291.373.232)
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	(187.452.175)	(37.090.660)
Cộng	(451.260.133)	(238.373.232)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

12. Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.036.863.227	(6.615.097)	7.145.285.040	-
Chi phí SX, KD dở dang	1.832.548.843	(17.028.372)	2.647.759.383	-
Thành phẩm	10.264.078.632	(51.633.340)	9.872.349.705	(665.226)
Hàng hóa	20.577.343.933	(1.211.634.586)	18.533.127.558	(495.560.040)
Cộng	41.710.834.635	(1.286.911.395)	38.198.521.686	(496.225.266)

Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2017 là 1.624.521.775 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2017, không có hàng tồn kho đem cầm cố, thế chấp các khoản vay.

13. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	98.523.696	76.883.559
Chi phí ngoại khóa	360.275.798	310.186.700
Chi phí sửa chữa	247.736.741	430.380.931
Chi phí bảo hiểm	104.668.200	118.588.190
Chi phí trả trước khác	372.702.544	514.154.380
Cộng	1.184.006.979	1.450.193.760

b. Dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	710.202.746	442.842.066
Sửa chữa, chi phí phân bổ 223 Nguyễn Tri Phương	1.306.798.268	83.883.609
Sửa chữa nhà xưởng Bình Dương	-	27.666.674
Sửa chữa 104/5 Mai Thị Lựu	260.511.688	37.408.664
Chi phí sửa chữa lên chi phí phân bổ (An Đông)	1.341.493.866	195.841.931
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	7.387.607.283	7.577.033.115
Sửa chữa 780 Nguyễn Kiệm	71.800.115	194.886.023
Chi phí trả trước dài hạn khác	31.395.515	97.542.431
Cộng	11.109.809.476	8.657.104.513

(*) Thuê 20.606 m² đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tận vận tài truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	43.455.848.317	9.631.585.287	6.760.034.421	1.123.503.005	60.970.971.030
Tăng trong kỳ	-	-	1.549.181.818	119.300.181	1.668.481.999
Đầu n. XDCB HT	1.063.013.825	-	-	-	1.063.013.825
Tỷ lệ, nhượng bán	547.961.566	-	-	91.164.680	639.126.246
Số cuối kỳ	43.970.900.576	9.631.585.287	8.309.216.239	1.151.638.506	63.063.340.608
Khấu hao					
Số đầu kỳ	10.109.524.896	5.700.210.749	2.470.825.379	791.447.673	19.072.108.697
Tăng trong kỳ	1.579.133.616	1.298.951.107	1.001.980.841	165.366.699	4.045.432.263
Tỷ lệ, nhượng bán	122.189.151	-	-	91.164.680	213.353.831
Số cuối kỳ	11.566.469.361	6.999.261.856	3.472.806.220	865.649.692	22.904.187.129
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	33.346.323.421	3.931.274.538	4.289.209.042	332.055.332	41.898.862.333
Số cuối kỳ	32.404.431.215	2.632.323.431	4.836.410.019	285.988.814	40.159.153.479

Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại thời điểm 31/12/2017.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là 4.685.885.551 đồng.

15. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu kỳ	30.000.000	30.000.000
Mua trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	30.000.000	30.000.000
Khấu hao		
Số đầu kỳ	6.805.553	6.805.553
Khấu hao trong kỳ	9.999.996	9.999.996
Số cuối kỳ	16.805.549	16.805.549
Giá trị còn lại		
Số đầu kỳ	23.194.447	23.194.447
Số cuối kỳ	13.194.451	13.194.451



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2017	01/01/2017
Công trình 223 Nguyễn Tri Phương	-	454.545.455
Xây dựng cơ sở giáo dục dạy nghề 122 Phan Văn Trị	540.000.000	540.000.000
Công trình 104/5 Mai Thị Lựu	2.218.181.819	1.818.181.819
Cộng	2.758.181.819	2.812.727.274

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP ĐT và PT GD Phương Nam	386.377.391	445.923.195
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	1.020.585.000	2.544.858.700
Công ty CP Sách Giáo Dục Thành phố Hồ Chí Minh	212.377.689	27.717.026
Các đối tượng khác	17.686.465.441	13.558.141.817
Cộng	19.305.805.521	16.576.640.738

Trong đó: phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP ĐT và PT GD Phương Nam	Chung công ty đầu tư	386.377.391	445.923.195
Công ty CP Sách GD TP Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	212.377.689	27.717.026
Công ty CP Sách Dân Tộc	Chung công ty đầu tư	15.406.565	45.785.780
Công ty CP DV XBGD Gia Định	Chung công ty đầu tư	1.020.585.000	2.544.858.700
Công ty CP Sách - TBGD Miền nam	Chung công ty đầu tư	-	274.177.439
Công ty CP ĐT & PT GD Hà Nội	Chung công ty đầu tư	73.520.770	4.174.320

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT	248.475.095	-	2.350.316.272	2.241.249.697	357.541.670	-
Thuế nhập khẩu	-	-	6.744.559	6.744.559	-	-
Thuế TNDN	-	199.207.565	1.642.779.764	1.302.599.104	-	59.027.003
Thuế TNCN	248.851.790	-	1.442.513.659	1.298.825.174	392.540.284	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	17.509.500	4.459.670.613	4.442.161.013	-	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	11.000.000	-	-
Cộng	497.326.894	216.717.265	9.913.024.867	9.502.579.547	750.081.954	59.027.003

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

19. Chi phí phát trả ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Trích trước chiết khấu thanh toán thanh, hoa hồng	2.128.934.507	1.746.525.444
Trích trước chi phí khác	423.582.200	113.538.000
Cộng	2.552.516.707	1.860.063.444

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
Kinh phí công đoàn	12.978.970	10.826.200
Cổ tức phải trả	46.967.557	30.717.557
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	741.000.000	457.800.000
Cộng	800.946.527	499.343.757

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND
Số tại 01/01/2016	56.655.300.000	13.761.696.224	5.144.921.943	17.853.331.260	8.516.660.205
Tăng trong năm	-	-	650.292.872	650.392.872	12.721.697.648
Giảm trong năm	-	-	-	-	12.333.267.605
Số tại 31/12/2016	56.655.300.000	13.761.696.224	5.795.214.815	18.543.624.132	8.905.090.248
Số tại 01/01/2017	56.655.300.000	13.761.696.224	5.795.214.815	18.543.624.132	8.905.090.248
Tăng trong năm	-	-	743.553.500	3.044.543.995	13.805.564.162
Giảm trong năm	-	-	-	-	15.021.037.129
Số tại 31/12/2017	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	21.588.170.127	7.689.617.281

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Nợ khó đòi đã xử lý

	VND	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty Việt Khang	58.916.000	Không còn khả năng thu hồi
Công ty Phúc Cường	21.000.000	Không còn khả năng thu hồi
Nhà sách Tân Sơn Nhì	18.497.740	Không còn khả năng thu hồi
Công ty TNHH TM & DV Hưng Phát Đạt	16.000.000	Không còn khả năng thu hồi
Các đối tượng khác	238.623.938	Không còn khả năng thu hồi

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	175.715.484.190	159.303.114.412
Doanh thu thiết bị giáo dục	175.048.531.626	158.606.338.916
Doanh thu hoạt động dạy học	24.559.821.000	21.780.142.114
Doanh thu khác	762.345.445	469.599.191
Cộng	376.086.182.261	340.159.194.633

24. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2017	Năm 2016
Hàng bán bị trả lại	3.611.376.073	4.446.020.790
Cộng	3.611.376.073	4.446.020.790

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017	Năm 2016
Giá vốn sách và sản phẩm in	153.979.094.429	137.555.197.404
Giá vốn thiết bị giáo dục	114.605.817.995	109.021.160.683
Giá vốn hoạt động dạy học	16.767.066.950	14.512.416.804
Giá vốn khác	775.374.420	361.714.337
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	790.686.129	333.488.444
Cộng	286.416.039.932	261.783.977.662



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	310.348.049	354.794.599
Cổ tức, lợi nhuận nhận được chia	58.800.000	58.800.000
Chiết khấu thanh toán được hưởng	294.525.593	250.452.265
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	199.022
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	67.645	23.023
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	-	600.073
Cộng	663.741.287	664.868.981

27. Chi phí tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí lãi vay	783.864.258	1.719.230.820
Chiết khấu thanh toán phải trả	1.305.739.728	1.672.090.456
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	29.815	71.753
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	65.308	-
Lỗ chuyển nhượng khoản đầu tư	-	520.073
Cộng	2.089.699.109	3.391.913.102

28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	Năm 2017	Năm 2016
Tiền lương, các khoản trích theo lương	21.123.982.302	17.445.449.377
Khấu hao TSCĐ	347.736.762	384.951.336
Chi phí vận chuyển	2.712.839.179	2.340.352.795
Tiền thuê đất	1.814.138.076	1.953.431.892
Hoa hồng môi giới, phí phát hành	6.905.373.195	4.442.304.370
Các khoản khác	1.908.917.754	1.806.096.208
Cộng	34.804.987.268	28.272.585.878



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2017	Năm 2016
Tiền lương, trích theo lương	18.210.302.560	16.072.400.212
Khấu hao TSCĐ	911.123.474	801.971.998
Thù lao HĐQT	1.096.000.000	869.000.000
Tiền thuê đất	1.695.650.416	2.179.451.868
Các khoản khác	12.180.759.131	7.627.723.773
Cộng	34.093.835.581	27.550.547.851

29. Thu nhập khác

	Năm 2017	Năm 2016
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	20.000.000
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	107.589.430	59.813.595
Thanh lý công cụ hư hỏng	21.596.364	615.273
Cho thuê mặt bằng	493.518.877	281.363.642
Thu nhập khác	37.623.832	88.688.709
Cộng	660.328.503	450.481.219

30. Chi phí khác

	Năm 2017	Năm 2016
Giá trị còn lại của TSCĐ đập, bỏ	425.772.415	-
Xử lý chênh lệch hàng thiếu qua kiểm kê	-	131.838.758
Chi phí khác	298.164	9.646.359
Cộng	426.070.579	141.485.117



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017	Năm 2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.968.243.509	14.732.142.352
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	20.787.435.502	16.015.583.146
- Hoạt động khác không được ưu đãi	(4.819.191.993)	(1.283.440.794)
Các khoản điều chỉnh để xác định LN chịu thuế TNDN	806.927.945	1.688.469.282
- Các khoản điều chỉnh tăng	926.314.005	1.808.074.364
- Chi phí không được trừ	926.268.697	852.202.282
- Chính sách tỷ giá chưa thực hiện	55.308	-
- Lỗi tại Công ty liên kết	-	955.872.082
- Các khoản điều chỉnh giảm	119.406.060	119.605.082
- Cổ tức được chia	58.800.000	58.800.000
- Chính sách tỷ giá chưa thực hiện	-	199.022
- Lợi nhuận đã thực hiện	60.606.060	60.606.060
Tổng thu nhập chịu thuế	16.775.171.454	16.420.611.634
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	16.479.612.491	16.157.732.914
- Hoạt động khác không được ưu đãi	295.558.963	262.878.720
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.707.073.042	1.668.349.036
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	1.647.961.249	1.615.773.292
- Hoạt động khác không được ưu đãi	59.111.793	52.575.744
Thuế TNDN được giảm (ưu đãi tại Công ty con)	64.293.278	44.661.131
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.642.779.764	1.631.304.305
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.642.779.764	1.623.687.905
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	7.616.400

32. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.805.564.162	12.721.697.648
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	(3.519.816.885)	(3.989.572.822)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	3.519.816.885	3.989.572.822
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.285.747.277	8.732.124.816
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.665.530	5.665.530
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	1.815	1.541



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.863.447.461	44.862.106.722
Chi phí nhân công	52.198.611.262	45.375.222.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.055.432.259	3.528.092.670
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.861.380.911	19.844.806.247
Chi phí khác bằng tiền	13.438.250.529	11.031.816.843
Cộng	143.417.622.422	124.632.045.091

34. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2017	Hoạt động địa học	Thiết bị giáo dục	Tr ủa, k. doanh sách và đ.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	24.559.821.000	175.048.531.626	176.477.829.635	376.086.182.261
Các khoản giảm trừ	13.569.000	1.520.873.775	2.076.933.298	1.611.376.073
Giá vốn hàng bán	16.267.066.959	114.603.8.7.995	155.543.154.978	286.416.039.932
Chi phí bán hàng	-	26.266.481.459	8.438.305.809	34.804.987.268
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.691.111.499	20.758.904.844	6.643.819.328	34.093.835.581
Chi phí lãi vay thuần	(165.982.830)	394.473.642	345.025.397	473.516.209
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	82.469.507	(1.034.851.120)	(952.441.613)
Thu nhập khác	-	40.041.424	620.287.079	660.328.503
Chi phí khác	-	322.343.443	103.527.134	426.070.579
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.754.056.462	11.301.887.398	2.912.299.649	16.968.243.509

Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2017

Phải thu của khách hàng	1.130.721.000	31.746.424.455	1.378.428.528	34.255.573.983
Hàng tồn kho	197.276.391	33.182.230.254	5.044.416.595	49.423.523.240
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	40.172.347.930
- Tài sản cố định III của bộ phận	1.535.421.433	21.321.906.382	-	22.857.327.815
- Nguyên giá	2.256.096.362	24.741.823.741	-	31.299.632.104
- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.020.674.929)	(13.421.919.359)	-	(14.442.504.287)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	17.315.020.113
- Nguyên giá	-	-	-	25.793.508.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(8.478.488.391)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	33.532.728.185
Tổng Tài sản				148.384.575.337
Phải trả người bán	323.186.906	14.265.251.771	4.717.366.844	19.305.805.521
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	19.925.138.582
Tổng Nợ phải trả				39.229.943.903



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2016	Hoạt động đợt học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.đoanh sách và đ.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	21.780.142.114	155.606.333.316	159.772.713.603	340.159.194.633
Các khoản giảm trừ	378.947.000	1.100.620.975	3.066.452.813	4.446.020.790
Giá vốn hàng bán	14.512.415.804	109.021.160.583	138.250.460.173	261.783.975.662
Chi phí bán hàng	-	20.477.670.329	7.794.915.349	28.272.585.878
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.997.330.041	15.610.834.710	5.942.333.100	27.550.547.851
Chi phí tài trợ ngoài	(119.019.250)	724.044.392	759.411.079	1.364.436.221
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	68.234.839	(1.430.842.738)	(1.362.507.899)
Thu nhập khác	-	59.813.595	390.667.824	450.481.219
Chi phí khác	-	45.378.058	96.107.059	141.485.117
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	(555.872.082)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.110.417.519	11.754.678.203	2.822.918.712	14.732.142.352
Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2016				
Phải thu của khách hàng	844.154.488	31.379.559.226	600.051.119	32.823.764.833
Hàng tồn kho	127.147.748	31.435.142.839	6.140.005.883	37.702.295.400
Tài sản cố định	-	-	-	41.922.055.780
- Tài sản cố định III của bộ phận	631.104.392	23.465.920.345	456.531.290	24.534.585.327
+ Nguyên giá	1.430.786.363	24.370.690.257	1.144.536.415	36.946.061.065
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(799.681.971)	(10.802.769.442)	(688.053.125)	(12.291.497.338)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	17.387.491.353
+ Nguyên giá	-	-	-	24.154.907.965
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(6.767.416.712)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	32.154.564.086
Tổng Tài sản				144.602.682.119
Phải trả người bán	210.588.564	10.787.937.246	5.577.954.928	36.576.640.738
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	21.471.785.228
Tổng Nợ phải trả				38.048.425.966



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

35. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, tỷ giá và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2017	01/01/2017
	USD	USD
Tài sản tài chính (Tiền gửi ngân hàng)	499,62	501,27

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi,

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và vẫn được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	19.305.805.521	-	19.305.805.521
Chi phí phải trả	2.552.516.707	-	2.552.516.707
Phải trả khác	787.967.557	-	787.967.557
Cộng	22.646.289.785	-	22.646.289.785
01/01/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	16.576.640.738	-	16.576.640.738
Chi phí phải trả	1.860.063.444	-	1.860.063.444
Các khoản vay và nợ thuế tài chính	9.547.000.000	-	9.547.000.000
Phải trả khác	488.517.557	-	488.517.557
Cộng	28.472.221.739	-	28.472.221.739

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	14.499.070.592	-	14.499.070.592
Phải thu khách hàng	34.255.375.983	-	34.255.375.983
Phải thu về cho vay	-	-	-
Đầu tư tài chính	2.166.803.740	490.000.000	2.656.803.740
Phải thu khác	86.845.273	11.000.000	97.845.273
Cộng	51.008.297.588	501.000.000	51.509.297.588
01/01/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	15.905.852.717	-	15.905.852.717
Phải thu khách hàng	32.868.504.080	-	32.868.504.080
Phải thu về cho vay	-	36.256.950	36.256.950
Đầu tư tài chính	2.054.900.000	450.000.000	2.544.900.000
Phải thu khác	153.332.735	-	153.332.735
Cộng	50.982.589.532	526.256.950	51.508.846.482



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

36. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2017, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m² đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m² đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-DKKTD ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m² đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HD-TNMT-DKKTD ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m² đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-DKKTD ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m² đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sửa tỉnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm.

37. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
NLA XBGD tại Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách GD TP Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CPĐT và PT GD Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và TB Bình Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và TB Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Bán đồ và Tranh ảnh GD	Chung công ty đầu tư
Công ty CPĐT và PT GD Hà Nội	Chung công ty đầu tư



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2017	Năm 2016
Mua hàng			
NXBGD tại Thành phố Hồ Chí Minh	phí quản lý, tem	15.820.800	13.759.100
Công ty CP Sách TE GD Miền Nam	Cung ứng SGK, STK, bìa bi	84.955.711.065	77.244.930.930
Công ty CP Sách GD TP HCM	Cung ứng STK	466.080.927	666.135.416
Công ty CP Học Liệu	Cung ứng băng đĩa GD	87.360.000	153.748.000
Công ty ĐT và PT GD Phương Nam	Cung ứng sách, VHP	45.251.697.917	44.744.231.580
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh GD	Bản đồ	4.588.898.229	3.127.217.778
Công ty CP Sách TE GD Miền Trung	Mua sách	1.683.500	4.895.761.600
Công ty CP Sách Dân Tộc	Cung ứng STK	312.809.985	268.007.120
Công ty CP DV NB GD Gia Định	Cung ứng STK	-	119.830.000
Công ty CP ĐT & PT GD Hà Nội	Cung ứng STK	12.970.192.670	2.226.590
Bán hàng			
Công ty Sách Thiết Bị GD Miền Nam	Thiết bị, ấn phẩm	13.635.015.605	9.151.508.192
Công ty CP Sách GD tại TP HCM	Sách	2.468.064.741	1.540.903.572
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị	257.626.892	1.773.646.374
Công ty ĐT và PT GD Phương Nam	Sách, thiết bị	14.238.430.777	6.251.764.844
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Sách, dịch vụ	261.903.052	198.887.940
Công ty CP Sách và TB Bình Thuận	Sách, thiết bị	1.773.339.441	1.993.147.699
Công ty CP Sách TE GD Miền Trung	Sách, thiết bị	2.611.011.724	2.625.334.150
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh GD	Thiết bị	5.764.829.452	7.310.068.431
Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt			
Hội đồng quản trị	Thù lao	595.800.000	758.706.471
Ban Tổng Giám đốc	Thu nhập	1.978.679.900	2.128.799.700

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 08/02/2018 Hội đồng quản trị có Nghị quyết số 01/NQHĐQT_2018 về việc tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ 13%. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 18/01/2018, thực hiện tạm ứng cổ tức từ ngày 09/02/2018.

Ngoài ra, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

39. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi AAC. Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh hồi tố như trình bày tại thuyết minh số 5.



Tổng Giám đốc

Trương Đan

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoàng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2018





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 04 tháng 04 năm 2018

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỪ TRUNG ĐẠN